

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
 N° 42 - Rue Catinal - N° 42
SAIGON

MUỘN CÒN HƠN KHÔNG CÓ.

Đọc quá mấy hàng này chắc chư quý độc-giã không nín cười được: Áo mưa hiệu THE DRAGON tới nay mới có.

Mấy năm nay áo mưa hiệu The Dragon bán ra có số vạn, ai thấy cũng muốn cũng ưa, vì thứ áo này dệt bằng Fil, bền chắc lắm, xài tới rách cũng không trở màu.

Ấy vậy mà năm nay từ đầu mùa mưa tới giờ chúng tôi không có một cái mà bán, thợ ở Lục-châu gửi lại cả ngàn, còn khách tới tại hiệu mà mua thì ngày nào cũng có số chục. Là vì nhiều thợ các xưởng dệt ở Ang-lê đình công cả đôi ba tháng nên hàng phải lại trễ. Nay có áo mưa lại thì đã gần hết mùa mưa! Gần hết mùa mưa mà rao áo mưa, thiệt là một nhà buôn vụng về hết sức. Có lẽ ai cũng phải cười!

Song chúng tôi tưởng chắc rằng: Những khách muốn sắm áo mưa mà kiếm không được áo hiệu THE DRAGON thì hôm nay cũng chưa mua thứ nào khác. Vì vậy nên có mấy lời rao cuối mùa.

Áo mưa THE DRAGON giá 24\$00. Thứ grand luxe giá 28\$00

(Có đủ cỡ lớn nhỏ từ 1^m00, 1^m05, 1^m10, 1^m15, 1^m20)

Trở bán tại hiệu: Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN 42, Rue Catinat Saigon.
(Quý khách ở xa mua xin gửi bạc trước chút đỉnh)

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý-vị đừng rờ, những truyện của chúng tôi đăng trong các báo, hừa bán 8 xu một cuốn, nay thỉnh linh giá giấy tăng lên gần bằng hai hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên một các mỗi cuốn, kể từ ngày 1^{er} Septembre 1930, trừ ra bộ Nhạc-Phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu. Chớ chi giá này đừng tăng lên thì cũng bán 8 xu, miễn là cho đủ tiền giấy và tiền công cho thợ thì thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra, khi trước sao, thì bây giờ chúng tôi cũng in lại y vậy, chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in, thì 48 hay 52 trang, chớ chẳng phải như mấy nhà khác, họ giục lợi họ bớt truyện lại còn 30 hay 32 trang mà thôi, bởi họ bán có 8 xu tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nếu vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị. Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rờ mà làm truyện thiếu. Quý-vị có mua truyện xin coi ngoài bla truyện mỗi cuốn có tên con tôi Cosme NGUYỄN-VĂN-TÀI thì khỏi làm truyện thiếu.

Sau này xin chư quý-vị phải lưu-ý cho lắm, vì những người đi bán dạo, là những người bán qua đường, một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhiều cuốn sách nhà nước cầm, mà họ mắc đi bán, có coi Nhứt-trình đầu mà biết, cho nên họ bán cần, nếu chư quý-vị không biết mà mua lầm, sau đó bẻ ra, mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống thì mất công lời thôi lắm; chi bằng muốn coi sách vở xin gửi thơ ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin bào-lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, buôn bán chắc chắn, giá lại rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS-85, 87 Rue D'Ormay-SAIGON

Mai cốt-cách tuyệt tinh-thần

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trang điểm mà sự đẹp sự tốt nó lu mờ đi. Vì lẽ đó mà nhà:

"Au Figaro Saigonais" ở số 52 đường Bonnard Saigon, kế bên nhà hình Khánh-Kỳ đã mở ra một mỹ-viện riêng cho quý bà quý cô đến sửa sang.

Cách thức sửa sang đều dùng dùng qui-tác của các mỹ-viện ở Âu-châu

Sẽ chỉ những thuốc những phương-pháp cho quý bà nào mặt bị đen, nám và da mặt bị thâm kìm

Quý bà quý cô vì dùng phấn hoặc crême lâu ngày rồi bị cái chất thùy trong phấn đó nó làm cho hư da mặt, thì hiện nay hiệu này đã có phương sửa trị làm cho da mặt trở nên tươi như xưa

Cũng có uốn tóc và gội tóc bằng thuốc cho tóc khỏi rụng và da đầu được im mát.

Xin nhớ hiệu:

"AU FIGARO SAIGONNAIS"

Số 52 đường Bonnard

SAIGON

KHAI HỌC. KHAI HỌC!

Giáo sư đủ tư-cách. Sắp đặt hoàn-toàn.

Giáo dục cải cách hợp thời.

Cấp học bổng cho học trò nghèo.

Trường tư

INSTITUTION DE LA MARNE, CHOLON
(Ancien pensionnat Huynh-văn-Cho) bắt đầu khai học ngày 15 Septembre 1930.

Lớp học từ cours supérieur tới 4^e Année.
Mỗi năm bữa học-đường lại dự bị một số tiền để cấp học bổng cho học trò nghèo. Số học bổng ấy tùy theo số học-sinh nhập trường.

Giáo-sư chuyên dạy các khoa:

Trần-van-Thạch, văn khoa cử nhưn (Licencié è lettres).

Hồ-văn-Ngà, cựu học sinh trường Central, PARIS Phan-van Chanb, y khoa học sĩ. (Externe des hôpitaux).

Ngô-quang-Huy, văn khoa tú tài. (Bachelier ès lettres).

Vo-thanh-Cu, văn khoa tú tài. (Bachelier ès lettres)

Trần-van-An, văn khoa học sĩ. (Etudiant en lettres)

Ln trung-Nghĩa, professeur de dessin

Đang tên nhập học xin do nơi bữa học-đường

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin SAIGON Chi ngành: VINHLONG

Điện thoại số 748

Tên đầy thép tốt: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quán Langsa, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quán Langsa, sinh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiện lặt. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trở. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.

— Mua bán Ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bang đầy thép

— Lãnh trả học tháng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.

— Cho vay đặng giúp họ-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin quý Đấng-báo đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho quý đấng-báo biết rõ về công việc Nhà băng hay là hàng buôn

HUYNH-DINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.

TRAN-TRINH-TRACH * Phó Danh-dự Hội-trưởng.

TRƯƠNG-TÂN-VI * Chánh Hội-trưởng. Bàn Trị-sự.

NGUYỄN-TÂN-VAN, Quản-lý Hành-sự.

NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHƯ-LAN, P. NGUYỄN-VAN-THOM, NGUYỄN-HUU-DO và

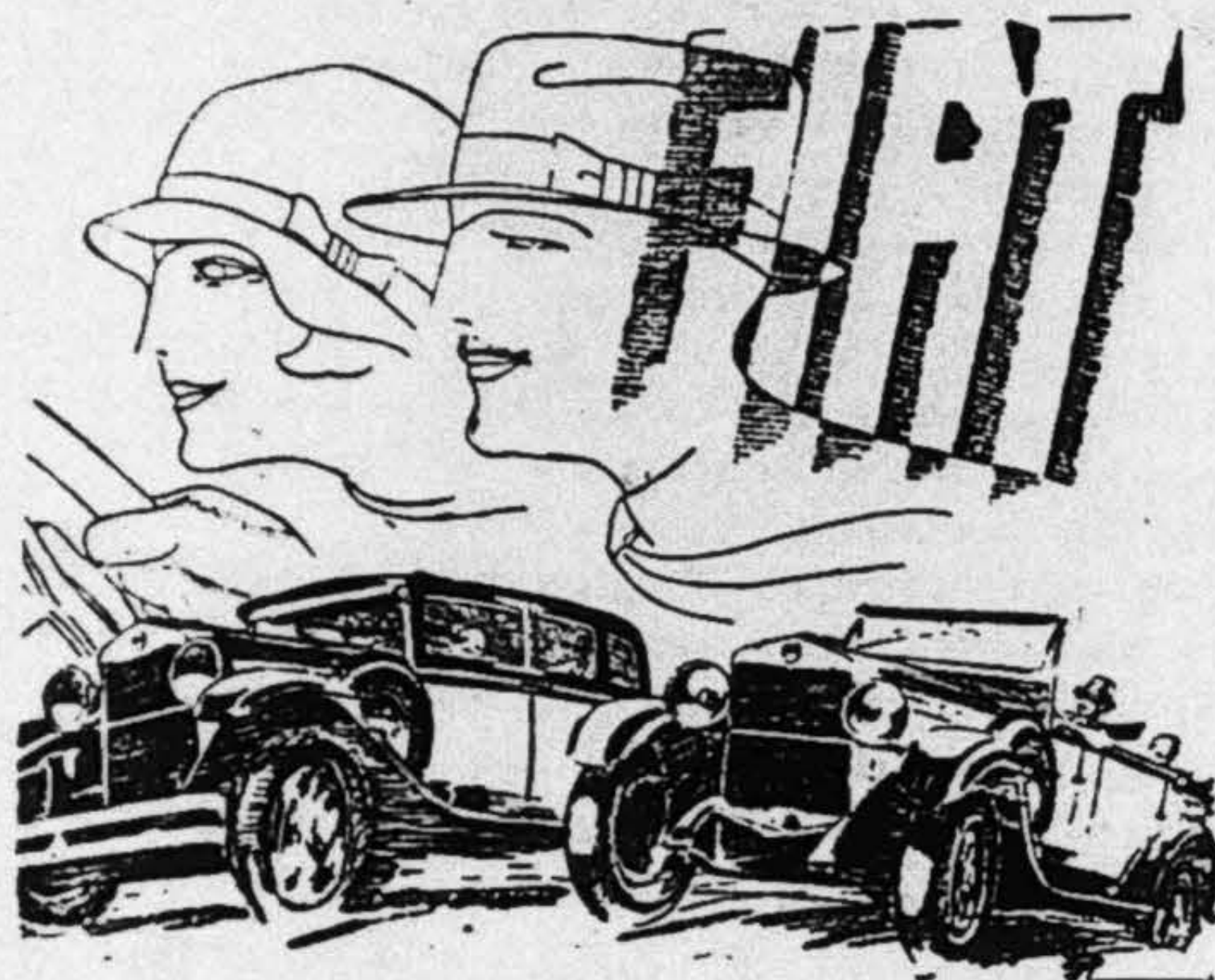
VO-HA-TRI, Quản-lý

Philipp-Đại-tổng-lý P. LÊ-VĂN-GỒNG

Xe hiệu FIAT

Tốt
Lịch-sự
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.
Rất nhiều kiểu mới
bày tại hãng.
Mời quý vị ghé lại coi giá.



Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)
Hãng BRUN, đường Charner SAIGON
Hãng ASTELLO PNOM-PENH
Hãng AVIAT HANOI
và Hãng SteINDUSTRIELLE D'INDOCHINE

THANG-LONG

20, rue Sabourain - SAIGON

NÓN CASQUE
TRANH THÊU
GỖI THÊU
GHÉ XÍCH ĐU
GHÉ THONET
GIÀY ĐÀN ĐÀ
KHĂN CHOÀNG
NÓN ÁO CON NÍT
DẦU TỪ-ĐI
PHIMA PHIMA

20, rue Sabourain - SAIGON
THANG - LONG

ĐỒNG GIÀY
LÀM NÓN
BÁN REN
HÀNG THÊU
KHÁC CON DẦU
CHẠM BẢNG ĐÀ
BẢNG ĐỒNG

NGUYỄN-CHI-HOÀ
83, Rue Catinat
- SAIGON -
- TELEPHONE 798 -

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho : M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN CHỦ-NHIỆM 42, Rue Catinat - SAIGON TELEPHONE N° 566	SÁNG-LẬP M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN N° 74 - 16 OCTOBRE 1930	GIÁ BẢO : Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50 Ba tháng 1\$80 Mua báo phải trả tiền trước Adresse Télégr. : PHUNUTANVAN-SAIGON
--	---	---

MỤC LỤC

- | | |
|---|---|
| 1° Nam-quyền với chị em ta — VÂN-ĐÀI | 9° Vệ-sanh : bịnh Kiết — LÊ-KHÁNH-ĐÔNG |
| 2° Ý-kiến đối với Thời-sự. | 10° Còi có được giờ không đã — Th. M. |
| 3° Mời Phan tiên-sanh — TRAN-TRUNG-KIM | 11° Gia-chánh — Phan thượng Đức-hạnh. |
| 4° Thiên-chức thiên-liêng của đàn bà — HƯƠNG-NHUY | 12° Ngồi lê đôi mách. |
| 5° Từ Nam ra Bắc. — ĐÀO-HÙNG | 13° Việc trong nước gần đây. |
| 6° Thánh-kính báo — PHAN-KHÔI. | 14° Mạnh tráng thu. |
| 7° Văn-Uyển. — Họạ khôi-hài. | 15° Một gương sáng cho bạn trẻ nước ta. |
| 8° Nhiều cô tự tử vì cha mẹ ép duyên. | 16° Bọt gộp bọt — PHẠM-BÙI-LY. |

NAM QUYỀN VỚI CHỊ EM TA

Nói đến Nam-quyền, sao cho khỏi có người bảo rằng : « Nó là một vấn-đề củ mèm, và lại là cái chế-độ đã sẵn có ở xã-hội này từ mấy ngàn năm nay rồi, còn dờ ra làm chi nữa? ».

Ấy chính vì lẽ đó, cho nên phải nói. Trong thế-giới ngày nay có lẽ chỉ còn ở xã-hội mình, là nữ-quyền thua kém hơn hết mà thôi.

Tương như còi trời Nam, hóa-công kia đã định riêng để làm cái ngục tối cho phụ-nữ.

Ở đâu cũng vậy, nữ-quyền đã kém, thì nam-quyền phải lấn. Nam-quyền đã lấn được rồi, tất nhiên là có một ngày kia, nếu nữ-quyền không tiến, thì nam-quyền lại lấn hơn lên nữa, chớ không phải chỉ như bây giờ mà thôi đâu.

Than ôi ! biết bao nhiêu gia-đình chông chia vợ rẽ, nhà cửa tan tành, mà ai trông vào thì cứ muốn tội đồ vô dẫu đàn bà cả. Nhưng nào tại ai, ai có biết đâu ! Cái sự đổ tại đàn bà, đàn ông họ đã học vỡ lòng đâu từ hồi còn chửa có vợ, đến khi có thì cứ đem người vợ ra làm cái bia chịu lấy

trăm ngàn mũi tên cay đắng của gia-đình.

Có nhà, chông đầu năm đến cuối, chỉ lo đi chơi bởi cờ bạc, hề mỗi khi vợ có mở lời ra nói, thì lại cho là tại đàn bà không biết khuyên răn.

Có nhà, chông cứ tối đến là lo đi ra vô mấy cái phòng ngủ để kiếm hoa tường liễu ngỏ, khi về nhà vợ có nói thì lại : « Mày không coi người kia người nọ, ai cũng chơi hết. Đàn ông nào là không chơi. Mày muốn bắt tao ở nhà để thờ bà sao? »

Nhà tan cửa nát, vợ có nói thì lại : « Mày là đàn bà, cứ giữ cái phận đàn bà. Còn đàn ông năm thế bảy thiệp là sự thường, ai cũng có. »

Cơ nghiệp tiêu-tán, vợ có nói thì lại : « Tao hết của mà tao mày có sợ thì đi kiếm người khác! »

Ấy những lời nói cay độc như thế đó. Rồi lại còn thờ ra những động : mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu v.v. Cũng có khi có những câu : chông ăn chả vợ ăn nem. Những lời đó đều là do miệng đàn ông nói ra hết.

Nếu cho hết thầy đàn ông đều như vậy thì thiệt là oan cho nhiều ông lắm; nhưng cứ thẳng mà nói thì số người hư là số nhiều. Có nhiều lời tương như chỉ để cho những kẻ vô học-thức nói, thế mà không ngờ nó lại ở miệng thầy giáo, thầy thông, hay thầy ba, thầy bảy, là người ăn học kia.

Nghĩ lại chỉ khổ khổ cho đàn bà vô phước gặp phải người chồng vô lương-tâm, có bạc đi diếm, con nọ, vợ kia. Ôi thôi! chỉ những ăn tui nuôi sấu, chớ không còn biết làm gì được nữa. Cái phong-lục của mình đã như cái gong trống vô cớ mình rồi, lại thêm đức phu-quản làm như chủ linh cầm roi đánh mình nữa. Biết bao nhiêu cảnh như-gian địa-n, ục, nào ai có biết cho mình!

Đàn bà khổ khổ vẫn là khổ khổ. Rồi cứ tay nọ dặt tay kia mà lần xuống vực sâu. Nứt là những người đàn bà không có nghề-nghiệp không có học-thức để tự-lập lấy mình, thì càng bị khổ khổ hơn nữa. Tình-cảnh ấy có tự đàn bà, mà cũng có vì những chế-độ của gia-dinh xã-hội ta mà ra.

Người viết bài này, thấy chị em bạn gái trong mười người, có đến tám chín người chịu đau đớn khổ não lắm, dầu cho đến gđ đá cũng phải động lòng thương nhau, nữa là người.

Xin những ai ai là người đối với phụ-nữ trong chốn gia-dinh bằng cách ngang tàng độc-ác, như tôi đã nói ở trên, phải nên lượng xét đến cái nông nỗi đau khổ của người đàn bà chân yếu tay mềm, đã vì mình mà thiệt thòi lắm nỗi. Các ông cũng nên biết cho rằng: « Nếu ai làm khổ cho mình, mình còn chịu không nổi, nữa là mình làm khổ cho người ta. »

Tức tối đau đớn cho đàn bà hơn hết, là đòn ông có vợ, coi vợ như đứa ở để sai khiến, trái một chút, thì cứ lấy bàn ép « phu-xướng phụ-tùy, chồng chúa vợ tôi », ra mà ép nhau... Đòn bà nào dám cãi. Cãi có họa gan trời! Vì sao? Vì rằng: « Thương con quá, bỏ không được, và lại sợ kẻ cười người chê » Phong-dao đã có câu: « Mèo lành ai nỡ bắt tai; gái hư chồng bỏ khoe tài với ai » Té ra chỉ riêng đàn bà có tội, chớ đòn ông không tội chi hết! Phải, đàn bà là quỷ là ma, đàn ông là thần là thánh cả đó!

Nếu các ông nghĩ rằng: « Cối đời là cối tằm, người đời là khách qua, ta hãy ăn chơi cho thỏa chí, ngày nào chết thì chết », như vậy thì xin các ông hãy gác sự vợ con ra, đứng có ích kỹ, coi sự lấy vợ như là mượn dầy ở không trả công, mà mất cả sự công-bình của nhân-loại. Người ta ai cũng như ai, hơn loài lang hổ là không cần xé nhau đó. Huống chi đối với đàn bà là giống yếu đuối, lại ăn hiếp nhau chi!

Coi đến đây, chắc có ông trong làng ăn hiếp vợ,

phải cười mà nói rằng: « Chà! con nào đây mà bình tại đàn bà quá vậy; việc nhà người ta thấy kẻ người ta, ai cầu nó thọc miệng vô? » Tội nghiệp quá, oan uổng cho phe phụ-nữ biết bao! Người viết bài này đã ra công dò xét kỹ lắm rồi mới dám đem lời bày tỏ cùng các ông hay khi về đàn bà, ăn hiếp đàn bà; ước mong các ông hồi tâm cái quá, thì đến ngày được hưởng cái cảnh câu thơ trong nguyệt, chén rượu bên hoa, thuận vợ thuận chồng, nên nhà nên cửa, chắc các ông không quên công kẻ viết bài này!

Vân-Đài

Tin mừng về Phụ-nữ thể-tháo

Chị em Hà-Tĩnh đã hưởng-ứng!

Thể-tháo cần cho bên nam-giới bao nhiêu, thì cần cho bên nữ-giới cũng bấy nhiêu! Điều ấy ai cũng công-nhận. Ích lợi của thể-tháo thế nào, P. N. T. V. đã nói rõ nhiều lần rồi, không cần bàn lại nữa. Nay xin nói đến sự thiệt hành.

Sau những tiếng hô-hào của P. N. T. V., các cô giáo ở Cholon đã chẳng kẻ miệng thế, đánh bạo ra sân banh luyện tập trước tiên, để làm gương cho chị em.

Theo gương mấy cô giáo Cholon, vừa rồi ở Hà-Tĩnh đã có vài cô, bỏ tánh e-lệ, bỏ nét rụt rè, ra sân, cầm vợt, truyền banh. Thấy thế, những kẻ « có biết đôi chút », ai cũng lấy làm mừng! Mừng cho rên Phụ-nữ thể-tháo đã đến thời-kỳ thiệt-hành! Mừng cho chị em đã bỏ tánh e-lệ, rụt rè mà xu-hướng về thể-dục! Thế mà có một phường hủ-lậu kia lại đưa lời mỉa mai. Một chàng công-tử nọ ưa về yếu-diệu, sau khi thấy chị em bạo-dạn luyện-tập ở sân banh, dám hạ một câu phê-bình ngu dại rằng: « Con gái như thế là đồ con gái bỏ! »

Ôi, chàng công-tử nào đó, chàng đã chẳng có gan đứng lên cổ-dộng chị em về đường thể-dục thì thôi, sao lại nở làm ngăn trở chị em trong bước đầu như thế? Thật là đắc tội với tiên-đồ thể-dục nước nhà!

Tiền đây, xin hỏi chàng: Sao gọi là « đồ bỏ »?? Người ta yếu, sợ không đủ sức làm việc với đời, thì người ta tập cho khoẻ mạnh, thế là đáng kính, đáng phục, đáng khen, đáng mừng, chớ sao lại gọi là « đồ bỏ »? Có « bỏ » chẳng là những phường mạnh bạo, có sức, có lực, mà không biết dùng sức lực để giúp ích cho đời kia!

Nghe đâu, các chị em đều cho câu công-kích trên kia là lời ngu xuẩn, không để vào tai và định hề tới trời (bây giờ còn mưa to) thì sẽ luyện tập luôn.

Chị em nghĩ thế rất phải. Xin cứ cố gắng....
Nho-nhã



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Nếu cháy rạp hát A-Sam

là lỗi ở Thành phố

Bữa trước chúng tôi thấy trong báo Trung-Lập có đăng cái tin như vậy:

VIỆC SAIGON

Lửa cháy rạp hát A-Sam

Gánh hát « Huynh-Kỳ » diễn tại rạp « A-Sam » Dakao, đêm 2 Octobre. Nhăm lúc 12 giờ, vì một cái tàn thuốc rơi trên miếng Gao-bạch rồi lửa bắt giẫy mà cháy bùng lên. Lúc đó có người thấy, la lên, làm cho trên 500 khán-giả rùng rùng chạy ra, kẻ xô người lấn, mạnh được yếu thua, chen đạp nhau, có nhiều người bị thương chút ít. Trong khi chạy nạn ai cũng lo lánh sự chết cho mình, khó như là mấy có mấy bà yếu đuối, phần lại tay bằng tay đất đôi ba đứa con, thì tài nào mà ra cho được với cái cửa hẹp nhỏ kia, phần lại ở trên lầu xuống không kịp.

Đợi may trong lúc đó ông chủ tiệm bán thuốc chữa á-phiện là M. Nguyễn-hòa-Liên ở khít một bên, mở cửa lầu để cho một khán-giả dắt vợ bằng con leo qua nhà ông mà lánh nạn.

Ấy cũng là một cái ơn của ông đó, mà vợ chồng và ba đứa con được toàn vẹn.

Đám lộn xộn yên rồi, phần nhiều các bà các cô, kẻ mất giày người mất khăn, còn guốc thời cũ đóng. Quân bất lương thừa cơ cướp giật, nghe đâu có một thầy mất đồng hồ và dây chuyền bỏ túi, và một cô mất một sợi dây chuyền có nhận hột xoàn.

Trách rằng vì một đóm lửa nhỏ mọn mà không ai la lên cho khán-giả biết, để cho ai nấy tưởng là cháy rạp hát, nên mới sanh ra chuyện tai nạn cho nhiều người. Làm nhiều bà nhiều cô phải đi căng không về nhà, ai ai cũng than phiền đêm nay rui.

KHÁN-GIẢ

Đọc cái tin này, chắc phần nhiều người cho là chuyện thường, chớ chúng tôi thì chúng tôi cho là quan-hệ lắm.

Thành-phố Saigon có riêng một sở trông coi

về sự làm nhà cửa, có các nhà kiến-trúc chuyên môn; ai muốn làm nhà, phải đem kiến-lại trình sở ấy, để cho nhà chuyên-môn xem xét trước để rồi mới được phép làm; ấy là một cách phòng cho sanh-mạng và giữ sự yên-đàn cho những người ở trong cái nhà sẽ làm đó. Một tòa nhà thường còn vậy, đến như rạp hát thì càng phải thận trọng hơn. Bởi rạp hát là chỗ thường đêm tụ họp đông người, nếu làm thất cách thì khi gặp sự rui ro, ví dụ như sập nhà hay là lửa cháy, thì nguy-hiểm cho tánh-mạng hàng trăm hàng ngàn con người vậy.

Thế mà không hiểu vì sao A-Sam lại được cất cái rạp hát như rạp hát của va ở Dakao hiện nay đó.

Theo phép, thì nhà hát phải cất bằng bê-ton-armé, hoặc là toàn bằng vôi và gạch, trên mái phải lợp kẽm, và trong rạp chẳng nên dùng cái gì bằng cây nhiều, nghĩa là tránh những đồ dẫn lửa. Thứ nhất là phải có ngõ trước ngõ sau, và nhiều cửa khác, để cho thoáng hơi, và để khi rui ro, có xảy ra hỏa-hoạn, thì những người ngồi trong, có đường mà thoát thân cho dễ. Ta coi như nhà hát tây Saigon đó là đúng kiểu cách nhà hát vậy.

Rạp hát A-Sam tưởng ai lạnh ý, mới để căng vào, đã phải có cái tường-tượng rằng: « Nếu như rui ro mà cháy, thì tất-nhiên mình bị quay bị nướng, chớ không sao khỏi. » Thiệt vậy, rạp hát gì mà chỉ có một cái cửa để vào, còn phía hậu, bên hông, không thấy có cửa ngõ nào nữa; nói cho đúng thì có, song họ đóng lại, vậy có cũng như không. Trong rạp thì kín mít như bưng, không có nhiều cửa sổ cho thoáng gió; từng lầu lại làm toàn bằng cây thiệt khô. Một rạp hát như vậy, khiến cho người vào coi, không khác gì là chun vô một cái chường; nếu như gặp lửa đóng người thì sự hô-hấp thấy khó chịu quá, lại khi có lửa cháy, mà chỉ có một cái cửa ở phía trước để tháo ra, thì sao cho khỏi người ta chen lấn, dầy xéo nhau, thật là nguy-hiểm cho đàn-bà và con nít quá.

Việc phát-hỏa xây đến bữa 2 Octobre mới rồi, đã là một cái chứng cứ rõ ràng lắm rồi. Phương chỉ Dakao là chủ quản-tự đồng người, buôn bán lắp ráp, lại có nhiều người làm việc và dân lao-dộng ở đó. Ai nấy ban ngày mua bán làm việc mệt nhọc, tối về cần phải yên tĩnh nghỉ ngơi. Thế mà có cái rạp hát ở chính giữa chỗ ấy dựng lên, làm ồn ào cả đêm, bất tiện cho người ta nhiều lắm.

Nói tóm lại, rạp hát A-Sam không dùng kiểu cách một cái rạp hát, và cái địa-vị của rạp hát không phải ở đó. Vậy vì sự yên-tĩnh cho dân cư ở Dakao, vì muốn tránh sự nguy-hiểm có thể xảy tới cho những người vào rạp ấy coi hát, chúng tôi cũng đồng ý với các bạn đồng-nghịệp tây nam, mà yêu-cầu Thành-phố :

1° - Hoặc là bắt A-Sam dỡ rạp ấy đem đi nơi khác.

2° - Hoặc bắt buộc va phải gấp sửa sang lại, cho có cửa trước cửa sau rộng rãi và nhiều cửa sổ để thông hơi.

Trong hai cách đó Thành-phố phải thi-hành một, nếu không thì sự nguy-hiểm cho khán-quan, chẳng phải chỉ một lần như là đã xảy ra đêm bữa 2 Octobre mà thôi đâu.

Chánh phủ Nam-kinh

cấm các nhà nhầy dầm

Nước Tàu nội-loạn gần 20 năm nay, liên-miên không dứt, ta chớ có nên thấy thời-cuộc của họ như vậy mà chế cười họ, sao anh em trong nhà lại cứ xé da làm thịt nhau hoài. Đó là cái hiện-tượng mà cuộc dân-tộc cách-mạng nào cũng phải trải qua. Thử nhớ lại coi cuộc đại-cách-mạng nước Pháp cũng vắng thấy đổ máu bao nhiêu năm trời mới thành công.

Ta đã chẳng nên trách sự nội-loạn của họ, mà trái lại, ta phải nhìn nhận rằng lâu nay người Tàu đã tiến-hóa và cải-cách được nhiều việc thiệt là mạnh bạo mới mẻ lắm.

Năm ngoái, chánh-phủ Nam kinh, nào là định lại luật hôn-nhơn, nào là cấm dùng âm-lịch, nào là cấm thầy bói thầy cúng, trừ bỏ những cái tục mê-tín dị-đoan cho dân; mới đây lại ra lệnh cấm ở thành Nam-kinh, không được mở những nhà nhầy dầm và chỗ chơi đêm nữa. Chánh-phủ họ nghĩ rằng mấy chỗ như nhà nhầy dầm, đều là chỗ làm bại-hoại luân-lý và tư-đức của nam nữ thanh-niên, cho nên phải cấm ở Nam-kinh, để làm gương cho các tỉnh khác. Họ làm như thế, là muốn giữ gìn phong-hóa vậy.

Cái vấn-đề duy-trì phong-hóa ở nước mình

ngày nay, là một vấn-đề quan-hệ lắm. Quan-hệ cho thanh-niên, cho cuộc tiến-hóa, và cho cả cái tiến-đồ to lớn của mình nữa. Bởi vậy, trên tạp báo này, có nhiều lần chúng tôi đã than-phiên đau đớn, vì thấy những nơi đó-hội văn-vật như Hanoi, Saigon ta, sao sông bạc mở ra tứ tung, phòng ngủ chỗ nọ cũng có. Rất đời có nhà bí-mật mở ra, dám rao hàng rằng có gái ngon, có mâm hút. Than ôi ! Những cái ngục tối như thế đã làm hại biết bao nhiêu người, mà chính là việc quan-hệ cho sự xã-hội giáo-dục, sao không thấy những nhà tự nhận trách-nhiệm giáo-dục cho dân đề ý tới ? Khiến cho chúng tôi càng thấy nước lân-bang kia cái-cách được việc gì mới, là chúng tôi càng sanh ra nghĩ ngợi ngẩn ngơ.

Có người trách chúng tôi sao chỉ lo bắt chước người Trung-hoa hoài, thấy họ xướng lên điều gì thì cũng theo đuổi mà xướng lên điều ấy. Trách vậy thì quá đáng và là vô ý-thức nữa. Sự bắt chước có phải là dở đâu ? Miễn là đừng bắt chước sự dở mà thôi, còn điều hay của người ta, thì đâu của ai mình cũng nên bắt chước. Xưa nay dân mình vốn là dân bắt chước người Tàu, nhưng những điều mình bắt chước họ từ mấy ngàn năm, tới nay họ đã biết là xấu là quấy mà bỏ đi, sao mình lại còn óm lấy vậy, có phải là mình vô ý-thức không ?

Hướng chỉ, nếu khéo bắt chước, cũng đủ làm dân-anh hơn-loại, chớ phải chơi sao; ta không coi nước Nhật, mới năm chục năm duy-tân cải-cách, mà bước lên ngang hàng với các nước văn-minh cường-thạnh trong hoàn-cầu, đó chính là người Nhật đã khéo bắt chước Âu Mỹ vậy.

Ở Bắc Kỳ thì có nhà in Trung Bắc Tân Văn,

ở Nam-Kỳ thì có đạo Minh-Lý, mỗi năm đều

có in lịch dị-đoan để dạy coi ngày giờ tốt xấu:

ngày nào không nên quét nhà, trị bệnh, ngày

nào nên nhập học, đi xa v.v...

Ở Bắc thì thôi, để cho ông chủ báo Trung

Bắc tự xử lý; còn ở trong Nam thì chúng

tôi xin các ông sư trưởng đạo Minh-Lý năm

nay hãy bỏ cái thứ lịch quái gỡ đó đi...

Các ông là người lo vun trồng cội phước,

nhứt là lo làm sáng lý ra (Minh-Lý không

phải là sáng lý sao ?) mà lại đem những điều

tối tăm, u ám, truyền-bá cho đồng-bào thì

không sao tránh khỏi tội nặng.

MỠI PHAN TIÊN-SANH

Trở về nhà học của ta mà nói chuyện

(tiếp theo và hết)

TRẦN-TRỌNG-KIM

IV - *Không-giáo với Khoa-học.* - Trong các vấn-đề, có cái vấn-đề này quan-trọng hơn cả, thiết tưởng nên bàn lại cho kỹ. Trước khi nói đến những điều của Phan tiên-sanh đã xướng lên, tôi xin phép bàn rộng ra cho rõ cái bản ý của tôi, rồi sau bàn đến những ý-kiến của Phan tiên sanh thì mới minh bạch được.

Tôi không phản đối khoa-học, vì khoa-học là cái hiệu quả của sự cố gắng chung cả nhân-loại ngày nay, ai cũng cần phải có, thì mới sanh hoạt được. Song người ta sống ở đời không phải chỉ cần có phần vật-chất và phần trí-tuệ mà thôi, phải cần có phần tâm nữa. Vì tâm là chủ trong sự tư-tưởng và sự hành-động của người ta. Bởi chúng tôi nghĩ rằng trong khi ta theo khoa-học của người, ta phải gây lấy cái tâm-học của ta, để làm cái gốc, rồi nhân cái gốc chắc chắn mạnh mẽ ấy, mà dùng các ngành khoa-học để theo người mà tiến-hóa. Ta tiến-hóa như thế, thì ta không bỏ mất cái đặc-tánh của ta, mà những sự tiến hóa của ta có nghĩa lý và chắc chắn, không đến nỗi hễ-dễ hễ-độn, không biết gốc ở đâu, ngọn ở đâu. Cái tâm-học của ta định gây lên đây, phải sử dụng vào cái gì. Tôi tưởng những tôn-giáo và học-thuyết mà đã đào tạo ra cái tinh-thần, cái tư-tưởng, của ta từ xưa đến nay, thì có Không-giáo, Lão-giáo và Phật-giáo. Không-giáo, vì nó đã thâm nhập vào trí-não người mình và có cái cội rễ sâu xa quan-hệ đến học-thuật, phong-tục và chánh-trị của mình, cho nên tôi bắt đầu xét Không-giáo.

Không-giáo là một khoa triết-học, vì triết-học là cái học về các nguyên-lý (principes) và các nguyên-nhân (causes) hay là những thống-hệ về những tổng-niệm (notions générales) của tất cả các sự vật, cốt để định rõ cái nghĩa của nhân-sanh ở đời và cái địa-vị của người ta ở trong tạo-hóa. Xét kỹ cái triết-học của Không-giáo rồi đem so với triết-học bên Tây, thì ta thấy nó cũng có đủ bốn phần trọng yếu như triết-học của Tây. Bốn phần ấy là : tâm-lý-học, luận-lý-học, siêu-vật-học, và luân-lý-học. Trong bốn phần ấy có hai phần rõ hơn là siêu-vật-học (tức là phần hình nhi thượng học) và luân-lý-học, còn hai phần kia là tâm-lý-học, và luận-lý-học thì không được rõ lắm, là vì cái phương-pháp không giống như phương-pháp của Tây, cho nên khi mới xem qua, ta thường không trông thấy. Như tâm-lý-học thì vẫn là một phần trọng yếu trong cái học của Không-tử, nhưng không lập ra thành cái học rõ ràng. Về sau Mạnh-tử và Tuân-tử mới giảng diễn rõ hơn. Về phần luận-lý-học thì chính Không-tử khởi đầu xướng lên cái học Chánh-danh, nhưng cái thuyết của ngài chỉ thật rõ ở mấy câu trong sách *Luận-ngữ* và ngầm-giác ở trong sách *Xuân-thu* mà thôi, rồi sau đến Tuân-tử mới lập thành ra cái thuyết, khế cho là có giá-trị lắm.

Không-tử sử dụng phương pháp luận-lý như của Tây, là vì ngài chủ lấy trực-giác của tâm làm cái biết nhanh hơn và rõ hơn. Trong cái trực-giác ấy tuy gồm có cả lý-trí nữa, nhưng lý-trí không phải là phần chủ động, cho nên khi ta xem xét điều gì trong Không-giáo, nếu ta không

đem cái tâm hư, nhứt, mà trông rộng ra ngoài vòng lý-trí, thì thường không thấy rõ được. Cái luận-lý ấy của Không-giáo vẫn hợp lý mà lại có phần sâu xa hơn, nhưng chỉ vì khó lắm, ít người theo được. Song nó cũng là một phương-pháp

Ta sử-dĩ không thể lấy một lý-trí mà xét cái chân-lý được, là vì lý-trí nó không được chắc chắn lắm. Hãy xem như hiện đời này, những nhà triết-học như ông Boutroux bên nước Pháp còn nói rằng : « Cái lý-trí của ta là cái để cho các giác-quan và cái tưởng-tượng của ta sai khiến, những cái ấy là cái quyền-lực lưn-đăng và giả-trá; mà cái lý-trí thì uốn ra một nào cũng được. Cả là quán-thượng, cả là nô-lệ, ấy là cái lý-trí của ta vậy. » (Notre raison est le jouet de nos sens et de notre imagination, puissance déréglées et trompeuses ; et elle est déployable à tout sens. Souveraine et esclave, telle est notre raison.) Chính nhà đại triết-học nước Pháp là Pascal cũng nói phải lấy tâm mới biết được rõ các nguyên-lý, là bởi « cái tâm có những lẽ của nó, mà lý-trí không biết được » (Le cœur a ses raisons que la raison ne connaît point.) Vậy xét những việc sâu xa mà chỉ dùng lý-trí là không đủ, cần phải có tâm nữa, cho nên cái phương-pháp dùng trực-giác, đầu Phan tiên-sanh có tin hay không mặc lòng, vẫn là cái phương-pháp rất có giá-trị trong triết-học và khoa-học.

Không-giáo đã là một khoa triết-học mà lại có thể-lực trong xã-hội như một tôn-giáo, bởi vậy tôi nói cái tinh thần của Khổng-giáo là cái tinh-thần văn-hóa của dân tộc ta. Đời xưa khoa-học chuyên-môn không có, cho nên các học-thuật thường rút cả vào một mặt tâm-học, cho cái tâm là chủ cả vạn vật vạn sự, nên chỉ Không-giáo mới cái thuyết « minh minh đức, thân dân v.v. » ở sách *Đại-học*, và đời sau cũng lấy cái thuyết ấy làm cái chìa khóa cho sự học của Không-giáo. Cái tâm-học ấy đã gây ra hạng người quân-tử ở trong xã-hội và các nhân-vật trong lịch-sử về đường chánh-trị. Đến ngày nay đâu có khoa-học, nhưng cũng không bỏ được tâm-học, vì nó là cái nền văn-hóa của ta. Cũng như bên Thái-Tây bây giờ ai chẳng khuyến-hướng về khoa-học, thế mà họ vẫn giữ cái nền tôn-giáo Cơ-đốc để làm gốc. Vậy ta nay phải theo khoa-học, thì cứ theo, nhưng ta cứ giữ lấy cái nền Không-giáo, cốt lấy nhân, nghĩa, lễ, trí, mà tu thân và sử thế. Đời bây giờ xã-hội nào cũng cần có khoa-học và tâm-học, để hai bên tương đối và tương điều-hòa với nhau. Bên tâm-học thì chủ ở sự tiến-hóa về đường đạo-lý, bên khoa-học thì chủ ở sự tiến-hóa về đường trí-tuệ và đường vật-chất. Hai bên hội hiệp lại làm cho cái tinh-thần mạnh lên.

Tôi nghĩ như thế, cho nên tôi cố sức muốn duy-trì cái nền Không-giáo, mong rằng người mình đừng quá thiên về một mặt khoa-học hay là một mặt tâm-học mà rồi thành ra lệch-lệch, có thể hại cho tinh-thần; bởi tôi sợ như lời một nhà văn-sĩ bên Tây nói rằng : « Có khoa-học mà

không có lương-tâm, chỉ là cái hai cho tinh-thần. (Science sans conscience, n'est que ruine de l'ame). Nếu cái tinh thần đã hèn yếu, thì còn tiến-hóa làm sao được?

Tôi xem những điều ấy nói ra đây như vậy, là tôi muốn đả-cấp hiển rõ cái ý-kiến của tôi, để sau này bàn đến những ý-kiến của Phan tiền-sanh khỏi có sự hiểu lầm. Nay xét những ý-kiến của Phan tiền-sanh đối với Khổng-giáo, đã nói ở trong hai kỳ báo Phụ-nữ số 54 và 64, thì tiền-sanh hẳn chỉ nên giữ cái phần tu-thân làm người quân-tử; còn theo cái nghĩa rộng của khoa-học, thì tiền-sanh cho cái gì nghịch với khoa-học, như « cái về huấn-học của Khổng-giáo », hay là cái gì mà ngại trở cho khoa-học, như « chỉ nói cái lẽ đươn-nhiên, mà không nói cái lẽ sự dĩ nhiên » cũng là « cái chủ-nghĩa quân-chủ trái với chủ-nghĩa duy-dân » thì nên bỏ cả. Phan tiền-sanh lại cho « cái phương-pháp chuẩn-dương trực-giác hai cho tinh-thần khoa-học » và theo cái nghĩa hẹp của khoa-học, thì ngay nay đâu có số ít người chán nản khoa học mà lòng, số nhiều người vẫn thích khoa-học.

Những điều Phan tiền-sanh đã xướng lên, tóm lại là thế. Nay tôi cứ theo lần lượt xem có điều gì trong những điều ấy, nên đem bàn lại, thì hẳn một lần này nữa cho rõ. Nói rằng nên giữ phần tu-thân của Khổng-giáo, thì tôi cũng đồng-ý với tiền-sanh, không cần phải nói nữa. Còn nói rằng cái gì nghịch với khoa-học thì bỏ, tôi cũng có cái ý ấy, song tôi không muốn nói như Phan tiền-sanh; tôi muốn nói cái gì không thuận lý, cái gì không hợp thời, thì nên bỏ. Đai-đề những ý-kiến ấy tôi tưởng đang được cả. Duy có những điều trong Khổng-giáo mà Phan tiền-sanh đã đem ra làm chứng, hẳn là nghịch với khoa-học, hay là làm ngại trở cho khoa-học, thì tôi không chịu, cho nên phải bàn lại cho rõ các lẽ.

1/ Phan tiền-sanh nói rằng: « Cái huấn-học của Khổng-giáo trái với khoa-học », rồi tiền-sanh dẫn cái thuyết « minh-minh-đức, tấn-dân, chỉ-ư-chí-thiện » làm bằng chứng. Tiền-sanh cho là « khoa-học trong chúng ta và thực-nghiệm. Cái thuyết minh-tâm chỉ là một cái lý tưởng cao siêu, chứ đem mà đối chiếu với lịch-sử thì không thể chứng-nghiệm là thực được ». Trước khi bàn cái thuyết ấy, tôi xin sửa chữ tấn-dân là chữ tấn cho đúng nguyên-văn. Bởi vì tấn đời Tống, Trịnh-tử và Chu-tử, lấy ý-kiến của mình để chữ tấn ra làm chữ tấn. Cái nghĩa tại làm « ao các ông ấy lại muốn đổi đi như thế, không phải là chỗ ta bàn ở đây. Song trong nguyên-văn vẫn để chữ tấn và những Nho-giáo như Lạc-Tượng-Sơn và Vương-Dương-Minh, đều theo nghĩa chữ tấn cả. Mà xét kỹ ra, thì cứ theo nguyên-văn để chữ tấn mới sáng nghĩa. Vậy sau này xin cứ theo chữ tấn và nghĩa trong sách, cũng cái ý của tiền-nbò mà xét xem cái thuyết ấy có đúng khoa-học hay không.

Trong số 64, Phan tiền-sanh không định rõ thế nào là nghĩa rộng và thế nào là nghĩa hẹp của khoa-học. Nay tôi cứ theo cái định-nghĩa (definition) của chữ khoa-học mà đoán, thì nghĩa rộng của khoa-học tức là nói rộng cộng các mối tri-thức của người ta, có lý quán-thông và có phương-pháp mà lập thành thống-hệ. Nghĩa hẹp là nói riêng về một mối tri-thức rất xác-thực, như hóa-học, vật lý-học v.v.

Theo cái nghĩa như đã nói ở trên, thì Khổng-giáo là khoa triết-học có lý quán-nhất, có phương-pháp và có thống-hệ, tức là nó vẫn hợp với khoa-học. Ta đã biết cái phương-pháp của Khổng-giáo là lấy trực-giác làm chủ, mà cái thống-hệ của Khổng-giáo là thiên-địa-vạn-vật như thế (panthéisme). Vậy ta xét xem cái phương-pháp

của Khổng-giáo có tương-hợp với cái phương-pháp của các triết-học phương Tây không.

Đại-phàm những khoa triết-học của Tây thường theo hai phương-pháp: Một là cái phương-pháp chứng-luận (methode démonstrative) lấy cái định-nghĩa tiên-thiên-dịch (definition posée a priori) hay là một cái giả-định (hypothèse) làm căn-bản. Hai là cái phương-pháp thực-nghiệm (methode expérimentale) lấy sự quan-sát của giác-quan làm căn-bản. Cái phương-pháp chứng-luận thì khi đã nhận một cái lý nào làm căn-bản rồi, cứ lấy cái lý ấy làm chứng mà luận, các quan-niệm khác đều phải hợp với cái chứng luận ấy mới được. Phương-pháp ấy thì chỉ theo thuần-lý mới xét được, chứ theo thực-nghiệm thì khó xét ra được. Còn cái phương-pháp thực-nghiệm đã chủ ở sự thực-nghiệm, thì chỉ biết những điều do sự quan-sát của giác-quan mà thôi, chứ không biết được những điều do cái tâm mà phát minh ra.

Khổng-giáo dùng cái phương-pháp thứ nhất, theo cái chủ-nghĩa thiên-địa-vạn-vật như thế và lấy cái định-nghĩa tiên-thiên-dịch làm gốc, cho thiên-hạ như một nhà, một nước như một người. Đã là thiên-địa-vạn vật cùng đồng một thể thì cái đạo nhân của tâm tất là cùng với cái đạo nhân của trời đất và vạn vật hiệp làm một, thành cái đạo nhân của như-thể. Cái đạo nhân của như-thể bởi đâu mà ra? Bởi tánh của Trời phù cho, tự-nhiên nó linh-chiêu, không mờ tối vậy, cho nên mới gọi là minh-đức. Nếu ta không làm cho sáng cái minh-đức ấy ra, mà để cho lòng đục động lên, cái tư tâm tế-tác mất cả, thì cái lợi cái hại chông nhau, lòng tức, lòng giận, kêu lên, đến nỗi tàn hại lẫn nhau, thậm chí có khi cha con anh em giết nhau, thành ra cái đạo nhân của như-thể mất đi. Bởi vậy thánh-nhân dạy rằng: cái học của bậc đại-nhân là cốt bỏ cái tư-tâm, tư-đục, để tự mình làm cho sáng cái minh-đức của mình.

Cái minh-đức của mình đã sáng ra, thì tất là có lòng thần-dân. Làm cho sáng cái minh-đức là lập thành cái thể của thiên-địa-vạn vật như thế; thần-dân là đạt được cái dụng của thiên-địa-vạn vật như thế. Cho nên minh-minh-đức là ở tự thần-dân, mà sự thần-dân là để làm cho sáng cái minh-đức. Ta thần cha ta để cho kịp đến cha người và cha thiên-hạ, rồi sau cái nhân của ta mới thực là cùng với cha ta, cha người và cha thiên-hạ hiệp làm như thể như thế, thì rồi sau cái minh-đức của sự hiệp mới sáng rõ ra được. Ta thần anh ta là để cho kịp đến anh người và anh thiên-hạ, rồi sau cái nhân của ta mới thực là cùng với anh ta, anh người và anh thiên-hạ hiệp làm như thể. Có thực hiệp làm một thể như thế, thì rồi sau cái minh-đức của sự dễ mới sáng rõ được. Vợ chồng cũng vậy, vua tôi cũng vậy, không có điều gì là không thực có, mà được thần như thế, để đạt cái nhân như thế của ta. Nhiên-hậu cái minh-đức của ta không có cái nào là không sáng, và mới thật có thể lấy thiên-địa-vạn vật làm như thể được. Bởi thế mới nói rằng sáng cái minh-đức thiên-hạ, và mới nói rằng gia tề, quốc trị, thiên-hạ bình. Cái thuyết minh-minh-đức, thần-dân khởi tự thần minh ra đến thiên-hạ quán thông như vậy. Nếu đổi chữ thần ra chữ tấn thì cái lý ấy không suốt được.

Ba cái cương-lĩnh trong sách Đại-học là minh-minh-đức thần-dân và chỉ-ư-chí-thiện. Minh-minh-đức là đối với mình, thần-dân là đối với người, chỉ-ư-chí-thiện là cái kết-quả hoàn toàn của hai cái cương-lĩnh kia. Đối với cái cương-lĩnh minh-minh-đức có năm điều-mục là, cách-vật, trí-tri, thành-ý, chánh-tâm, tu-thân; đối với cái

cương-lĩnh thân-dân có ba điều-mục là: tề-gia, trị-quốc, bình thiên-hạ, điều ấy lấy lòng thần ái làm cốt yếu. Đối với mình hay đối với người, đều phải đến chỗ chí-thiện, tức là đến hết cái tánh bản-nhiên của trời phú cho mới thôi.

Cái nghĩa của ba cương-lĩnh trong sách Đại-học rõ như vậy, và quán thông từ gốc chi ngọn, thật là rất hợp với cái phương-pháp chứng-luận của Tây. Nay Phan tiền-sanh theo cái nghĩa chữ tấn, mà cho là « lấy mình mà căn-hóa mọi người từ gần đến xa, tức là do nhà ra nước, ra thiên-hạ » là không phải, và lại trái với khoa-học như tiền-sanh đã nói thật. Vì tiền-sanh không xét cho kỹ cái nghĩa nguyên-văn từ đời xưa, và lại nệ về cái học của ông Trịnh, ông Chu, cho nên mới có sự lầm đó. Giá tiền-sanh bề lỗi ông Trịnh, ông Chu, thì phải, chứ đem đổ lỗi ấy cho Khổng-giáo thì thật là tiền-sanh lầm.

Kể đến câu: « Người quân-tử chẳng ra khỏi nhà mà nên sự giáo-hóa ở trong nước... Chưa hề có ai học nuôi con rồi sau mới gả chồng. » Tôi e lời phán-đoán của Phan tiền-sanh cũng không đúng. Xin đem nghĩa cả đoạn ấy mà cắt rõ ra xem có thực như lời tiền-sanh nói không. Sau khi đem ba cái cương-lĩnh và tám cái điều-mục đã nói trên kia vào sách Đại-học rồi, Tăng-tử hay là học-trò Tăng-tử mới diễn cái nghĩa thế nào là thành ý, là tu thân, là tề gia, là trị quốc, là bình thiên-hạ. Trong cái mục nói về trị quốc, thì cả đoạn như thế này: « Sở dĩ trị quốc đi trước phải tề gia. Nhà mình không dạy được mà dạy được người, thì không có. Cho nên người quân-tử không ra khỏi nhà mà nên sự giáo-hóa ở nước; Hiếu là thờ cha được, thì suy ra thờ vua cũng được; để là thờ anh được, thì suy ra thờ kẻ tôn trưởng cũng được; từ thiện là xử với người trong nhà được, thì suy ra để sai khiến dân chúng cũng được. Thiên Khang-cáo nói rằng: Như nuôi con đó, lòng tình-thành tìm đó, tuy không trúng, nhưng cũng không sai mấy. Chưa có học nuôi con rồi sau mới gả chồng. »

Khúc trên từ chữ sở dĩ trị quốc cho đến từ thiện là để khiến nhân-chúng, ý nói người quân-tử lấy hiếu, để, từ, mà dạy người trong nhà. Hễ lấy những điều ấy mà dạy người trong nhà không được, thì dạy thế nào được người trong nước. Vì về đường đạo-đức, thì sự giáo-hóa của thân mình, của một nhà, của một nước, bao giờ cũng lấy ba điều ấy làm cốt. Ở trong nhà biết hiếu với cha, tức là ở trong nước biết cách thờ quân-thượng; ở trong nhà biết hiếu với anh, tức là ở trong nước biết cách thờ kẻ tôn trưởng; ở trong nhà từ thiện với nhau, tức là ở trong nước biết cách sai khiến dân chúng. Sự giáo-hóa ở trong nhà mà nên, thì sự giáo-hóa ở trong nước cũng nên. Đã theo cái thuyết như thế, thì người một nhà và người một nước cũng phải theo một đạo giáo-hóa, chứ không ra ngoài cái đạo ấy được. Cái căn-bản lập giáo là cần phải biết mối đầu rồi suy rộng ra, thì đầu đầu cũng thế cả. Cho nên mới nói rằng: « Người quân-tử không ra khỏi nhà, mà nên sự giáo-hóa ở trong nước. » Cái nghĩa khúc ấy hiển rõ rồi, nhưng người làm sách Đại-học lại dẫn thêm cái chứng ở thiên Khang-cáo trong kinh Thư và kết luận một câu rằng: « Chưa có học nuôi con rồi mới gả chồng. » Ý nghĩa câu ấy ăn với câu chứng ở thiên Khang-cáo rằng: « Như nuôi con đó, lòng tình-thành tìm đó, tuy không trúng nhưng cũng không sai mấy. » Lòng tình-thành tìm đó, là tìm cái thi-đục của đứa trẻ. Câu ấy là nói vì người coi việc trị dân cũng như mẹ nuôi con mới đẻ. Mẹ nuôi con đó là hết lòng yêu mến con, cho nên tuy con muốn cái gì không nói ra được, nhưng cái lòng tình-thành của mẹ yêu con tự nhiên hiểu được. Việc

trị dân cũng phải như vậy, mình phải tình-thành yêu mến dân, thì lúc dân muốn cái gì, mình hiểu ngay. Nghĩa là phải lấy cái tâm tình-thành, tức là cái trực-giác mà hiểu dân, thì biết rõ sự cần dùng của dân. Tâm là cái bản-nhiên của Trời phú cho, vẫn có sẵn ở trong người ta rồi, không phải học mà được, hễ đứng về nó bị tế-tác về điều gì, thì tự nó sáng-suốt. Bởi cái nghĩa ấy cho nên mới lấy câu « Chưa có học nuôi con rồi sau mới gả chồng » mà kết luận. Câu ấy là theo cái nghĩa câu trên nói: mẹ nuôi con là bởi lòng tự nhiên yêu con, mà hiểu sự thi-đục của nó, chứ không phải có học mới biết yêu con.

Cái nghĩa câu ấy là thế, chứ không phải như Phan tiền-sanh đã hiểu: « Chưa học nuôi con » là chưa học cách nuôi con như ta thường nuôi ngày nay. Bởi tiền-sanh hiểu như thế, cho nên mới nói là trái với khoa-học.

Thiết tưởng rằng phạm đã gọi là triết-học, tất có cái nghĩa tinh-vi; hễ sai một li là đi một dặm. Nếu ta nghĩ không kỹ mà vội vàng phán-đoán, thì thường hay có sự sai lầm. Hưởng chỉ đã nói: « Bất dĩ từ hại ý », thì ta há lại không nên cần thận tâm hay sao? Cái thuyết của Phan tiền-sanh đã không đúng với nghĩa trong sách, mà lại lấy cái thuyết ấy bề sách, thì theo cái luật của có Logique mà tiền-sanh đã quen đó, gọi là phạm vào luật nào?

Cái thuyết « minh-minh-đức, thần-dân, chỉ-ư-chí-thiện » là cái quan-liện của sự học trong Khổng-giáo, mà Phan tiền-sanh phê-bình một cách khinh-suốt như thế, thì cũng lạ thật! Tiền-sanh nên nghĩ lại xem phê-bình như thế, có ích gì cho sự học-vấn không. Chắc rằng tiền-sanh cứ giữ cái ý-kiến của mình mà nói rằng: « Khoa-học trọng cái chứng-cứ thực-nghiệm v.v. » Vậy chờ tiền-sanh đã thấy có mấy cái lý-thuyết triết-học đúng hẳn với sự thực-nghiệm chưa? Khi xét một khoa triết-học thuần lý thì ta phải xét xem nó có đúng với cái lý mà đã nhận làm chuẩn-dịch hay không. Nếu có đúng là hợp khoa-học rồi; chứ lại lấy cái triết-học thực-nghiệm mà xét cái triết-học thuần-lý, thì xét sao được. Bởi vì mỗi bên theo một phương-pháp khác nhau, thì không có thể lấy cái nọ mà xét cái kia được. Nếu lại muốn rằng cái lý thuyết của triết-học phải đúng với sự thực-nghiệm, thì tôi tưởng không còn gì là triết-học nữa. Vậy nói rằng cái thuyết minh-minh-đức, thần-dân, không đúng khoa-học là tôi không chịu, vì những nghĩa của tiền-sanh hiểu đều sai cả.

2/ Phan tiền-sanh nói trong số 54 rằng: « Khổng-giáo trái với tây-học, vì cái chủ-nghĩa tôn-quản trái với chủ-nghĩa duy-dân. » Trong số 60 tôi chỉ nói cái quán-quyền mà không nói đến cái chủ-nghĩa duy-dân. Nay nhân tiện xin nói thêm mấy lời cho hết ý. Khổng-giáo có cái chủ-nghĩa quán-quyền thật, song chủ-quản có cái nghĩa rộng như tôi đã bàn, thì cái chủ-ng Ta ấy không phải là chủ-nghĩa chuyên-chế. Cái chủ-quản chuyên-chế là cái chủ-quản của bọn đế-vương lạm-dùng cái quán-quyền đó mà thôi.

Khổng-giáo đã không có cái chủ-nghĩa chuyên-chế, thì tất là có cái chủ-nghĩa duy-dân. Song cái chủ-nghĩa duy-dân của Khổng-giáo không giống cái chủ-nghĩa duy-dân thời nay. Cái chủ-nghĩa duy-dân cốt ở sự bình-đẳng, chính-nghĩa là bình-đẳng trong luật pháp, nhưng nhiều người hiểu là bình-đẳng hoàn toàn cả, và cho bọn hạ dân cũng có quyền cai-quản, cũng tham dự chánh-trị. Cái chủ-nghĩa duy-dân của Khổng-giáo thì chủ ở trật-tự, lấy đức, lấy tài, mà phân trên dưới, và nhận có cái bình-đẳng ở

trong luật-pháp, mà không nhận có cái bình-dẳng hoàn-toàn khắp cả. Cái bình-dẳng hoàn-toàn ấy, thì ở trong vũ-trụ thật quả không có, cho nên Khổng-giáo không nhận là có. Còn cái bình-dẳng ở trong luật-pháp, thì xem như lời giả-thuyết trong sách Mạnh-tử mà Phan tiên-sanh vừa bác trên kia, vua Thuấn làm thiên-tử mà cha là Cỗ-Tâu có tội, quan tư-pháp là Cao-Dao cứ bắt trị tội. Phép công chỉ biết có cái lý, chứ không biết có cái thế, như vậy là bình-dẳng trong luật-pháp.

Khổng-giáo vẫn lấy dân làm trọng, cho thiên-hạ là của chung của thiên-hạ. Theo lý công-nhiên thì vua Nghiêu làm thiên-tử không có thế đem thiên-hạ cho vua Thuấn được, chỉ có thiên-hạ theo ai là người ấy được. Ấy là hợp với cái tôn-cử duy-dân làm. Song vì trong thiên-hạ số người đố và người ngu nhiều hơn số người hiền và giỏi, cho nên phải theo hiền ngu, giỏi đố mà đặt ra trật tự trên dưới để người có đức, có tài, cầm quyền chánh-trị mà giữ gìn muôn dân. Bất kỳ người dòng-dối vua quan, hay con nhà phú-dân, hề ai có đức, có tài, là được ra cầm quyền chánh-trị. Người cầm quyền chánh-trị phải nuôi dân, phải làm cho dân giàu, phải dạy dân. Dân là trọng, vua là khinh. Vua làm điều tàn bạo, dân có quyền trừ bỏ đi. Đó là cái chủ-nghĩa duy-dân của Khổng-giáo, mà tôi cho là chánh đáng hơn cả. Bởi vậy tôi không đồng ý với Phan tiên-sanh, vì tôi dám chắc rằng Khổng-giáo không trái với chủ-nghĩa duy-dân. Xin tiên-sanh hiểu cho rằng đây tôi chỉ nói cái nghĩa duy-dân mà thôi, chứ không nói đến cái chánh-thế duy-dân vì nó là một việc khác.

Tôi nói như vậy, có lẽ Phan tiên-sanh lại bẻ rằng: "Từ xưa đến nay người mình vẫn học Khổng-giáo sao không thấy thi hành cái chủ-nghĩa ấy bao giờ? Xin thưa rằng: Cái chánh-thế của xã-hội ta từ xưa đến nay tuy có chuyển chế, nhưng vẫn có một phần theo chủ-nghĩa duy-dân, là thường vẫn lấy những người có đức, có tài, trong dân ra làm quan tư. Về lại ta nữa, nên biết rằng xưa nay người học Khổng-giáo tuy nhiều, nhưng theo Khổng-giáo mà làm thì ít. Thường những người làm vua làm quan chỉ mượn cái đạo của thánh hiền làm cái bình-phương để ức cái quyền-lợi, chứ đã thật lúc nào chịu thi hành đạo của thánh hiền đâu. Vậy nên bọn ngọc tuy là quý, nhưng không ai biết dùng, tuy dầu qui đến đâu cũng không làm gì được. Nay ta biết nó là ngọc, thì cứ nói, ai dùng nó thì dùng, không dùng thì thôi, chứ bảo nó là đá, tuy tôi không chịu."

3) Phan tiên-sanh nói rằng Khổng-giáo làm ngại trở cho khoa-học, là vì chỉ nói cái lễ đương-nhiên, chứ không nói cái lễ sở-dĩ nhiên. Trước kia tiên-sanh chỉ nói thế, chứ không nói rõ ở chỗ nào, cho nên tôi chỉ nói cái nghĩa lại làm sao mà thôi. Nay tiên-sanh đã viện chứng rõ ràng, thì xin theo cái chứng ấy mà bàn lại. Tiên-sanh lấy câu Khổng-tử trả lời cho Diếp-công hỏi về việc chánh, mà bảo: "Ngài chỉ nói về quả mà không nói về nhân; bảo nên làm như thế, mà không bảo cho biết cái phương-thế làm thế nào. Ấy là trái với khoa-học."

Ta phải biết rằng sách Luận-ngữ là sách chép những câu chuyện người ta hỏi Khổng-tử cái gì, Ng-i đáp lại thế nào, hoặc là những lời Ng-i nói có ý nghĩa sâu xa. Trong sách ấy có nhiều câu nói lâu thấm thía mới biết là hay. Cho nên người ta nói cái học của Ng-i là cái học hàm-súc. Vậy những lời của Ng-i nói trong sách Luận-ngữ không phải là chỉ để giảng dạy một cái lý-thuyết nào, mà bảo để dạy, sao lại không nói cho có đầu có đuôi, để

người ta biết các lẽ. Nay Phan tiên-sanh lấy những câu vấn đáp vào tất trong lúc nói chuyện mà bẻ, thì tôi cho là không phải. Song đã bẻ, thì tôi cứ lấy cái hiểu của tôi mà đáp lại.

Cái lối dạy của Khổng-tử là cứ đối chứng lập phương, chứ không nhất định theo một cách-thức nào. Những điều ấy tôi đã nói ở chương Mạnh-Y-tử hồi trước rồi, không cần phải nói lại nữa. Ngài biết Diếp-công ở nước Sở chỉ dùng sức mạnh mà trị nước, không biết cái gốc việc chánh-trị là ở sự được lòng người, cho nên khi Diếp-công hỏi việc chánh, ngài trả lời rằng: "Kể ở gần thì mền, kể ở xa thì đến." Nghĩa là việc chánh cốt là ở được lòng người, chứ không nên làm mất lòng người. Ngài nói thế mà Diếp-công nín lặng, là vì đã biết Ngài chế chánh-sách của mình rồi, cho nên không hỏi lại nữa. Còn cái phương-thế làm thế nào, là hiểu ngay phải theo nhân-chánh mà thu-phục lòng người. Nếu Diếp-công không hiểu mà không hỏi lại, thì Ngài cũng thôi, không bỡ ngỡ. Lối ấy chính hợp lối "cứ nhất ngưng" của Ngài.

Vì câu trả lời ấy khó hiểu cho người đời sau, cho nên trong sách người ta chú thích là: "Kể ở gần chịu cái ơn mà mền, kể ở xa nghe tiếng mà đến." Nhưng ý ấy ở ngoài lời nói, phải lấy ý mà hiểu mới được. Nếu cứ theo như Phan tiên-sanh là khi nói cái quả, phải nói rõ cái nhân, thì ngay trong Tây-học, những sách như les Pensées của Pascal, hay là le Jardin d'Epicure của Anatole France, có nhiều chỗ lại khó hơn những lời của Khổng-tử. Tất là phải bỏ đi hết.

Sự giáo hối có mấy lối: có lối giảng diễn đủ mọi lẽ, học-giã nghe là hiểu ngay; có lối chỉ gợi ra cái cốt-yếu, để cho người ta phải nghĩ mà hiểu lại. Mỗi người theo một lối, ai thích lối nào theo lối ấy, miễn là lối nào cũng cần có cái chủ-ý ám-hạp với đạo-lý thì thôi. Dân có muốn theo khoa-học nữa, thì khoa-học nào cũng chỉ cần có cái phương-pháp, chứ không phải bao giờ cũng chỉ theo một phương-pháp. Nay Phan tiên-sanh chỉ dùng một phương-pháp muốn đều gì đã nói cái lễ đương-nhiên, là phải nói cái lễ sở-dĩ-nhiên, và bất bao nhiêu học-thuyết cũng phải như thế cả, thì thật là tiên-sanh có một cách hiểu sự học-vấn rất lạ, xưa nay chưa ai nghĩ đến! Cứ như ý tôi, thì câu Khổng-tử trả lời cho Diếp-công, tuy hơi khó một chút, nhưng có ý nghĩa ta nên biết lắm.

4) Đó là nói cái nghĩa rộng của khoa-học, còn đối với cái nghĩa hẹp của khoa-học, thì Phan tiên-sanh nói rằng: "... còn mình chưa có khoa-học, mà lại cần có, thì thế nào cũng phải đeo đuổi theo mới được. Mình ưng đi xe hỏa cho mau, thấp đèn điện cho sáng v.v." Nào tôi có bảo không nên theo khoa-học ở đâu, mà tiên-sanh bàn như thế. Tôi đã nói ở số báo 60: "Nay ta ở vào thời-đại của khoa-học, và cần có khoa-học, thì ta theo khoa-học nhưng theo khoa-học mà không bỏ mất tâm-học, thì tâm với trí có thể điều hòa được với nhau." Nói như thế, có điều gì là bảo không nên theo khoa-học? Tôi muốn tỏ cái ý rằng khoa-học tuy có nhiều điều hay, nhưng khi ta khuynh hướng về nó thái quá, thì cũng có điều không hay. Muốn cho rõ cái ý ấy, tôi mới đem cái ý chán nản về khoa-học của mấy người thức-giã bên Tây, để ta hiểu rằng những người ấy mà chán nản, tất là khoa-học cũng có điều bất tiện.

Nếu nói rằng những người ấy là số ít, còn số nhiều cũng cho khoa-học là hoàn toàn hay cả thì việc đó đã có-nhiên đi rồi. Thường những tư-tưởng cao xa là ở bọn

người số ít, chứ bọn người số nhiều là chỉ biết được cái thiên-cận trước mặt mà thôi. Vậy nên về đường tư-tưởng và trí-thức, ta không nên quá tin ở số nhiều người. Tôi vẫn biết ai cũng thích "phóng ở-tổ, đứng trong một chỗ diên-dần rục-rủ, dưới chân lối mà nhúc trên đầu đèn điện v.v." Nhưng tựu-trung lại không có người cho những cái đó không phải là cái sanh thú của người ở đời hay sao? Như Phan tiên-sanh thì cho người ấy là người quá lạ, nhưng biết đâu người ấy lại không cho bọn mình là lũ cuồng dại. Xét cho cùng lý, thì đã chắc là ai phải: người ấy hay là bọn ta đây? Nhưng mà thôi, nếu bàn như thế, thì viết cả quyển sách cũng không xong, mà không khéo tiên-sanh lại cho là nói đồng dài vô ích.

Nói rút lại, tôi không phải đối khoa-học, song tôi chỉ muốn khoa-học của Tây đi đôi với tâm-học của ta. Được như thế thì tôi tưởng hay hơn cả.

Tôi vừa mới viết chữ biết đâu chắc là Phan tiên-sanh đã lặc đầu rồi. Đó chẳng qua là tôi theo cái cách tư-tưởng của tôi trong khi nghĩ luận. Hễ điều gì tôi biết chắc chắn, thì tôi nói quả quyết, điều gì tôi biết chưa được rõ lắm, hay là không chắc, thì tôi dùng chữ biết đâu để tỏ cái thái-độ hồ nghi của tôi. Có lẽ tôi với Phan tiên-sanh khác nhau ở chỗ đó. Tiên-sanh nói điều gì là nói quả-quyết, mà tôi thì tùy có điều quả quyết, có điều không quả quyết được, cho nên phải hồ nghi. Hai ta tuy không đồng, nhưng vẫn hòa được. Cũng như tiên-sanh thì thích đến nhà cô Logique, mà tôi lại ưa nói chuyện ở nhà ta, thế mà ta vẫn theo chủ-nghĩa hòa nhi bất đồng, kể cũng đã có phần hay lắm rồi.

Phan tiên-sanh đã có lòng tốt cho tôi được dự cuộc bàn chuyện thánh hiền và chuyện khoa-học, thật là một sự may mắn cho tôi lắm. Tôi cứ tình thật đem cái sở-kiến của tôi mà trình với tiên-sanh. Phải trái thế nào đã có công-luận quyết định.

Sau đây xin cảm tạ Phan tiên-sanh đã cho tôi được dịp dịp để tỏ chút lòng đối với Khổng-giáo và Khoa-học. Rồi ra có dịp nào khác nữa ta sẽ lại nói chuyện.

TRẦN-TRỌNG-KIM

Thiên-chức thiêng-liêng của đàn-bà

Về sự nuôi nấng và dạy dỗ con nít

II

Đời người trải qua nhiều thời-kỳ; thường thường người ta chia ra như sau này: khi lọt lòng, lúc thơ ấu, tuổi thiếu-niên, lúc trưởng-thành và khi già yếu.

Cách nuôi con nít khi lọt lòng. — Đưa trẻ mới lọt lòng cần phải trông nom nuôi nấng cho thật cẩn-thận sạch sẽ. Mấy ngày đầu, rùn chưa rụng thì không nên tắm, chừng rụng rồi thì mỗi ngày phải tắm một lần bằng nước ấm ấm. Phải dùng sa-bông mà chà từ đầu tới cổng, và dùng bông gòn nhúng

ướt đi cho mềm mà chùi, vì da con nít còn non. Mỗi khi nó đi xong rồi, phải thay tả ngay và rửa sạch, rồi lấy bông gòn mà chấm cho khô. Nên chỗ da đó có nổi đỏ thì lấy vaseline xức vào, rồi rắc phấn talc vào các khe cho khỏi hăm. Phải nhớ dùng phấn talc, chứ không nên dùng phấn thoa mặt (poudre de riz), vì phấn đó thoa cho con nít đã không có lợi gì, mà lại còn sanh mụn nữa. Con nít không nên mặc quần áo chật vì chật bó lấy người, thì thân-thể nó không nở-nang được, không-khí không vào được trong người mà sanh ra ăm ướt khó chịu. Có khi vì lẽ đó mà hình vóc và chân tay của nó bị xấu đi.

Ngực và bụng không nên để hở. Bao giờ cũng nên bịt một cái áo lót mình ực tay ở trong để che kín ngực rồi ngoài bịt thêm áo dài tay, còn bụng thì nên lấy vải bó cho kín rún. Tã, thì dùng vải đã dùng rồi vì vải đó mềm và dễ thấm nước hơn vải mới. Mỗi cái lớn chừng một vuông. Khi dùng thì gấp xéo lại, rồi đặt dĩa nhỏ lên, đoạn kéo hai đầu tã ở trên cuộn từ nách bên này qua nách bên kia, còn đầu tã nhọn ở dưới thì kéo ngược lên mà ghim lại.

Trong tháng đầu con nít còn nhỏ quá, ít chịu được lạnh, cần nó phải mang vớ (bit tất) luôn luôn, không nên để hở. Khi cho ra ngoài nên ủ cho ấm.

Quần, áo, mùng, mền, tã, chỉ nên dùng đồ trắng, giặt sà-bông rồi xả nước cho sạch, không nên hồ bột và giặt có eau de Javel, hay ammoniaque.

Con nít cho nằm giường tốt hơn, không nên dùng nôi. Khi bằng không nên ru, nếu ru thì sau nó sẽ thành thói quen. Con nít mới đẻ có khóc, cứ thấy kẻ nó, một hai hôm đầu khó chịu, rồi sau nó sẽ thôi. Chỉ cần khi nó khóc phải xem xét vì lẽ gì, có cái gì làm cho nó đau đớn mà phải khóc không? Nếu không vì chuyện gì cả thì cứ để đó, không nên bồng và cũng không nên cho ngậm núm vú, nếu không phải giờ cho bú.

Ta thường dùng vải caoutchouté trải ở giường để nó dãi khỏi ướt nệm, song không tốt cho dãi nhỏ, vì nước không thấm được, thành ra nó bị ngấm trong nước dãi. Nếu có 3, 4 cái nệm để thay đổi mỗi khi nó dãi thì tốt hơn. Nệm đó, thỉnh-thoảng lại phải tháo ra mà giặt.

Con nít phải đặt nằm nghiêng, không nên đặt nằm ngửa; nằm ngửa có khi bị ngộp vì đã nó chĩa ra dày miệng nó thở khó. Chừng cái lưng nó đã cứng, thì cũng nên cho vú bằng đi chơi.

Những hôm trời mát mẽ nên cho ra ngoài chỗ thoáng gió.

(Còn tiếp)

Mme Hương-Nhật

Phụ-Nữ Tân-Văn từ Nam ra Bắc

VIẾNG MỘ VÀ ĐỀN THỜ VÕ-TÁNH

SỰ TÍCH «ÔNG NÚI»

Bài kỹ-thuật cuộc quan sát những nơi danh-sơn cổ-tích
và cuộc phỏng-vấn các bậc trí-thức ở Trung, Bắc-kỳ
(Tiếp theo)

Đi viếng làng Tây-Sơn về, chúng tôi ăn uống nghỉ ngơi rồi mới đi thăm thành Bàn-Xà và đền thờ Võ-Tánh. Bàn-Xà-thành, xa tỉnh Bình-Định chừng bốn cây số phải đi xe kéo vì đường núi nhỏ hẹp quanh co, nhiều chỗ không tiện cho xe hơi đi lại.

Bàn-Xà thành nguyên trước là thành Chà-Bàn của dân Hời (Cham) bị binh của vua Lê-Thánh-Tôn ta cướp được. Sau đến cuối đời nhà Lê, họ Nguyễn họ Trịnh vì ghen nhau quyền-chánh mà sanh cuộc binh đao, chia phần Nam Bắc, nên Tây-Sơn vì đó nổi cách-mạng, tự núi Hoành-Sơn kéo xuống, rồi cướp thành Chà-Bàn làm nơi căn-bản, và tu bổ thêm cho rộng lớn, lại đào hào đắp lũy cho vững bền.

Trãi bao năm gió táp mưa sa, lại thêm lòng người thay đổi theo cuộc hưng vong, theo cơ thành bại nên từ khi Tây-Sơn thất thế thì thành trì kia cũng bị hủy phá theo số kiếp kẻ mặt-lộ anh-hùng. Tới ngày nay cuộc tang thương hầu như đã quét sạch cả dấu tích xưa rồi, song nếu khách du-quan để ý kiểm tìm, thì cũng thấy được vài mô đất, mấy đống gạch, còn lại trơ trơ giữa chốn phong trần, để làm chuẩn-dịch cho người có lòng hoài-cổ. Lần theo những dấu cũ thì mới biết thành lớn và rộng vô cùng, đối với thành mới ngày nay (tức là thành của nhà Nguyễn xây lên sau khi thành của Tây-sơn bị hủy phá,) thì lớn hơn nhiều lắm (1).

Kể bên thành, trên một cái đồi cao, dấu tích người Hời còn để lại một cái tháp, đi từ đằng xa đã ngó thấy rồi (hình số 1). Nếu ta để ý mà ngắm cảnh hai bên dọc đường thì ta thấy từ Nha-trang ra cho tới Tourane có nhiều cổ-tháp của dân đó, toàn thì xây trên các ngọn núi hay đồi cao. Các tháp này cũng như các đình chùa của ta, là nơi để thờ thần phật. Họ ưa xây ở các nơi cao ráo để lòng tôn-kính các vị thánh thần, phải ở chốn cao ráo để phân biệt với kẻ phàm tục, và vì một lẽ nữa là để cho xa xa ai cũng trông thấy mà nhận biết xứ sở quê hương. Ngày nay cái dân-tộc đó đã gần tiêu diệt hết, còn ít người tụ hiệp ở về miền Phan-thiết, Phan-rang, phía Nam Trung-kỳ, và cái văn-minh đời trước của họ cũng theo cái luật đào-thải mà tiêu theo núi giống. Sau này chúng tôi sẽ có bài riêng nói về dân Hời, văn-minh, phong tục, tôn-giáo của họ, vì giống Hời khi trước văn-minh không kém gì giống Khmer ở xứ Cao-Miền, đã xây nên cảnh Đế-thiên Đế-thích.

Phía trong thành cũ của Tây-sơn thì có đền thờ ông Võ-Tánh. Ông Võ-Tánh nguyên là một vị danh tướng của vua Gia-Long, người quê quán ở tỉnh Gia-định trong

(1) Thành mới ngày nay hồi xây lên là công của 4 nhà phú-hộ bỏ tiền ra xây mỗi người một mặt, để hiến Triều-đình, nên người ta còn ghi nhớ 4 tên là: Nhứt Đình, nhì Điền, tam Liên, tứ Huệ.

Nam-kỳ. Ông vì có nhiều công trạng với vua Gia-Long nên được phong chức trọng quyền cao và được sánh duyên với em gái ngài là Ngọc-Du công-chúa. Năm 1799, ông theo vua Gia-Long đánh thành Quinhon, chiếm cứ được thành trì, đổi tên lại là Bình-định (nghĩa là cuộc hòa bình đã định yên rồi), và ông được bổ làm quan trấn thủ thành đó. Được ít lâu tướng Tây-sơn là Trần-quang-Diệu cầu được binh cứu viện nên trở lại hãm thành. Bình-định, thế cô, ông Võ-Tánh nhờ được phó-tướng là Nguyễn-tấn-Huyền và vị văn-thần là Ngô-tòng-Chu cùng một lòng can-đảm, một dạ trung-quân, nên ra sức giữ thành để chờ binh tiếp cứu. Vua Gia-Long hay tin vội vàng đem binh về giải-cứu, song thế binh Tây-sơn một ngày một mạnh, nên gần hai năm trời mà không giải được trùng vây. Võ-Tánh biết thế nguy và hiểu tình hình bên quân nghịch, nên viết mật-thư sai một người con gái giả điên, giấu bức thư xuống dưới gót giày, vừa đi vừa hát, vượt khỏi trùng vây mà đem dâng cho Cao-hoàng tức là vua Gia-Long. Trong thư ông bày mưu xin vua nên thí bỏ thành Bình-định và rút hết binh về cướp thành Phú-Xuân (tức là thành Huế bây giờ) vì Tây-sơn lúc đó ở Phú-Xuân thế yếu, bao nhiêu binh đem cả về Bình-định hãm thành. Vua Gia-Long nghe theo kế đó, rút cả binh về Phú-Xuân và đốt lửa lên làm hiệu cho Võ-Tánh trong thành hay. Lúc đó thế quân nghịch bên ngoài như núi lở, nước tràn, còn bên trong thì sức yếu thế cô, lại thêm lương thực đã hết, cảnh nguy khốn bày ra trước mắt; nếu không được lòng tướng sĩ mến yêu Võ-Tánh thì chắc cuộc nội biến khó mà ngăn giữ. Võ-Tánh thấy vậy liền nổi hiệu tụ hiệp cả tướng sĩ lại để khuyên lơn từ giã, thảo một bức thư để lại cho Tây-sơn, rồi quyết liều mình tự ái để cứu lấy binh và để cho tròn chữ trung với chúa. Ông sai chất củi khô và đổ thuốc súng lên lầu bát giác, rồi ông mào áo chỉnh tề, quay mặt về phương Bắc lay năm lay, xong xuôi rồi leo lên và truyền lệnh đốt lửa. Các tướng sĩ thấy vậy căm động, rơi lụy dầm dề, không ai nỡ đang tay mà đốt. Bên ngoài quân nghịch phá cửa thành đã nao núng, ông sợ nếu bị rận hoai, thì chúng vào sẽ ngó thấy mặt ông, nên ông liệng điếu thuốc đang hút xuống, thuốc súng bắt liền, đống củi cháy bùng trong giây phút. Người tới trung đã hóa ra đống tro tàn. Tuy-tướng Nguyễn-tấn-Huyền cũng một lòng trung như chúa-soái, nên cũng nhảy vào đống lửa mà liều gan anh hùng. Còn vị văn-thần Ngô-tòng-Chu thì đã uống thuốc độc chết trước rồi. Ông Ngô nguyên là Lê-bộ Thượng-thor kiêm chức Phụ-đạo Đông-cung, vua Gia-Long cho ở đó để làm quân-sư, giúp quan Trấn-thủ Võ-Tánh.

Ba vị anh hùng tử tiết vừa xong thì thành trì vừa thất thủ, quân Tây-sơn tràn vào, song binh lính lệ dân trong thành không có một ai bị hãm hiếp, tướng Nguyễn-văn-

LÀM SAO MÀ...

...trong nước ta, bên Thề-dục thì mỗi năm đều có nào là *phân thưởng* này, *challenge* nọ, *coupe* kia, kể ra không hết ; lại còn tranh vô-địch *tennis*, vô-địch *football* ; chỗ này *hình đông*, chỗ kia *coupe* bạc vân vân... Còn bên Văn-học, Khoa-học thì thầy vắng hoe, cả năm mười năm cũng chưa nghe ai nhắc đến.

Đồ giải khát

Nước cam (Orangeade)

Thứ nước này hiệu nào cũng có bán, nhưng ta chịu khó làm lấy thì ngon và thơm hơn.

Mua cam, lựa trái nào chín và chua. Gọt lẩn vỏ ngoài cho mỏng, cắt ra. Đoạn lột cho sạch cùi, tách lửng mùi ra, lột nhẹ nhẹ lẩn vỏ giấy và bột, đem ép lấy nước, còn bã thì bỏ đi. Ép xong, lấy một miếng bông gòn thiết sạch lót vào cái quặng (*phễu*) tráng men, hay là lấy miếng vải mà lọc (*lọc*) thì tốt hơn. Rồi đổ dư mức nước cam đổ vào cái quặng hay miếng vải mà để nhỏ giọt xuống chai. Nếu thấy nó ngưng lại không chảy nước, thì nên thay miếng bông gòn khác. Khi lọc xong lấy một cân đường tây (1 kilogramme) thứ thiết trắng, 1 lượng nước cam (400 grammes) và hai lượng nước lạnh (200 grammes) cho đường và nước lạnh và chừng 5 khoanh vỏ cam lớn bằng đồng bạc vào. Quạt lò than bắc lên nấu cho tan hết đường, rồi chế bốn lượng nước cam vào, lại nấu cho sôi lại vài ba lượt, (nên dùng cái soong mới mà nấu thì tốt.) Lấy miếng vải thưa lọc lại một lần nữa rồi cho vào chai (chai phải rửa kỹ và để cho ráo nước). Đút nút cho kỹ, muốn để bao nhiêu lâu cũng được. Khi muốn dùng đến, phải có nước lạnh, nước đá, rồi chế vài muỗng nước cam.

Trứng gà nấu với sữa bò

Lấy chừng nửa chai (litre) sữa bò, nấu với vỏ cam khô hay vỏ chanh cũng được, và chừng 50 grammes đường trắng. Đập sáu cái trứng gà vào một cái đĩa tây. Khi sữa bò sôi rồi đem rót lần lần vào cái đĩa đựng trứng đó. Đoạn khuấy lên một lát là được.

Cách nấu trên này phải cho lòng một chút thì mới tốt.

ĐINH-ANH-TUYẾT

Thuốc kinh-nghiệm

Một cách trị bệnh đau ban (ban của lưỡi trắng)

(Người Bắc gọi là đậu-lào)

Ban của lưỡi trắng là bệnh rất nguy-hiểm, dễ lâu chừng nào càng khó trị chừng này. Đau ban khi mới phát ra thì nóng và lạnh độ năm sáu ngày, ăn uống không đặng, mau mất sức lắm.

Vậy nếu ai mắc phải bệnh ấy, phải mau mau dùng theo cách dưới này, thật là công-hiệu, vì tôi đã có thí-nghiệm rồi, nên tôi chỉ giùm cho đồng-bang ta.

Mua một cop gà-giò (gà-giò mới dặng) cắt cở lấy huyết đựng trong tô, hay là đựng trong cái thau rửa mặt cũng đặng ; còn gà thì trụng nước sôi mà nhỏ lông (1) rồi bỏ lông gà vào chôn chung với huyết, và phải thêm vỏ trong huyết gà một chút nước mà mình đã trụng gà, dặng huyết khỏi đặc lại.

Lấy lông gà nhúng vào huyết gà mà thoa vào mình người bệnh (2) thoa từ cổ đến lưng ; thoa cho mạnh mạnh chừng 5, 6 lần như vậy ; lấy tay vuốt cho sạch huyết và lông ; rồi dòm coi nơi chỗ mà mình đã thoa huyết gà thì thấy lông trắng dài chừng 3, 4 phân trong mình người bệnh mọc ra ; vậy mình nhỏ lông ấy giùm cho người bệnh ; nhỏ xong rồi thì nhúng huyết gà mà thoa từ chằng, khắp hết cả mình người bệnh, hề thấy lông trong mình người bệnh ra bao nhiêu thì nhỏ đi cho hết. Lông ấy là cái nọc của bệnh ban mà ra.

Khi xong rồi, qua ngày sau muốn thoa như vậy một vài lần nữa càng tốt.

Dùng cách này khỏi cần uống thuốc chi hết cũng khỏi.

PAUL-TRONG

(1) Nhớ bỏ lông cánh, vì lông cứng xóc vào mình đau.

(2) Cũng như ta nhúng khăn vào nước mà chùi bàn ghế vậy.

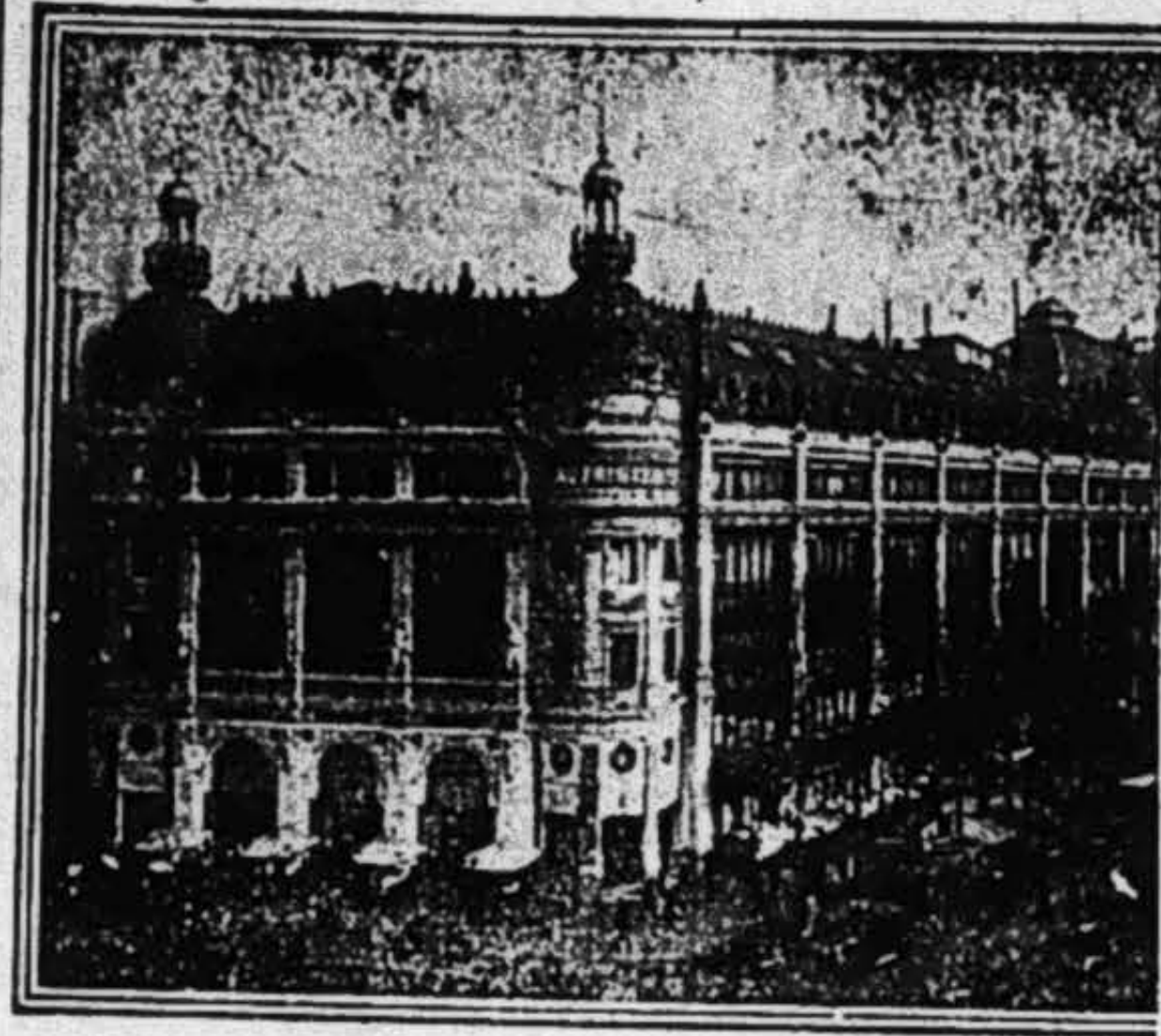
ĐÃ BA NĂM NAY!



Bồn-hiệu chế ra thứ áo mưa đàn-bà bằng hàng Thượng-hải và lụa Huế-kỳ, trong lót cao-su đủ màu rất đẹp, được qui bà qui cô ưa dùng và cho là thanh nhã mà tiện, vì áo đó trời mưa không ướt, lạnh mặc vô rất ấm, giá từ 25\$ tới 30\$. Áo đàn-ông từ 13\$ tới 18\$.

Qui khách mua tại hiệu **TANG-KHÁNH-LONG**, 84 đường Bonnard, Saigon bản là được như ý, vì bồn-hiệu có nhiều hàng rất đẹp và may rất khéo dùng kiểu kim-thời.

Kính bạch.



Hàng lớn **PRINTEMPS** tại Paris
ĐẠI-LÝ TẠI SAIGON

L. RONDON & Cie Ltd
16 đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1930, ai muốn xin, hãng sẽ gửi cho

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000\$

Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin - SAIGON

Dây thép tốt : ASSURANA - Dây thép nói : 748

- 1 - Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
- 2 - Khi rủi ro bởi thường mau lăm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trống, liễn, chôn, vẽ việc Hiếu HI theo kim-thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté) Bảo sĩ và bán lẻ. - Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mộ bia.

CÁI ÁN CAO ĐÀI

Có gởi tại :

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, 42 rue Calinat.
Imprimerie J. VIẾT, 85 rue d'Ormay.
CĐ-Kim Thư-XA, rue Albert 1^{er} Dakao, Saigon.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thế gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hời con hời!
..... Uống sữa

NESTLÉ



Bệnh ban của lưỡi trắng

(Fièvre Typhoïde)

Cách tránh ngừa bệnh này :

Trong bệnh ban của, con độc trùng ở nơi ruột, nơi gan, trong mật cùng trong máu, vậy nên cái phần, cái nước tiểu rất là độc và bởi tại đó mà bệnh ở người này truyền qua người nọ. - Bất kỳ vật ăn; vật uống chỉ có hơi dơ nhảm độc đó thì có thể làm ra bệnh.

Nước. - Nước sông, nước rạch là độc, nước giếng, nước fontaine cũng là độc. - Thường giếng đào chẳng đặng sâu, chẳng có tó ciment xung quanh, trời mưa làm cho nước trên mặt đất chảy xuống giếng, như trong nước đó có phần cùng nước tiểu người bệnh ở gần thì có nhiều con độc trùng typhoïde lọt vào giếng.

Rau sống, trái cây. - Còn dùng nước không sạch mà rửa rau sống, trái cây thì cũng thường có con độc trùng typhoïde ở trong rau, và trái. - Mà nhất là những rau cải mà người trồng, dùng phân bằng phân người ta, hoặc tưới bằng nước tiểu thì độc lắm.

Sữa tươi. - Sữa bò tươi, sữa thú khác như pha nước dơ cũng là độc. - Có khi người nặn sữa đầu ban của vừa mới hết mà nặn sữa thì độc trùng typhoïde cũng theo vô sữa; trong sữa nở lại sanh sản ra nhiều. Hào, sò, chêm chóp, ốc; mấy con này ở dưới nước, như nước sông dơ cũng ở gần mấy chỗ miệng cống cũng là độc lắm. - Cá trê, cá rô ở vùng, cống cũng độc song chẳng hề chi là vì người ta chẳng khi nào ăn cá sống; nấu kho thì trùng độc chết hết.

Cũng là độc tại nơi rudi đậu trên phần rudi đáp trên đồ ăn của mình. Quần áo, chén bát của người bệnh dùng cũng độc vậy.

Ta cũng phải biết có nhiều người đau ban của mới vừa mạnh, trong mình còn độc trùng nhiều đi tới đâu rồi sự độc tới đó. - Tuy là mạnh rồi song trong mình còn độc có khi tới một hai tháng mới hết.

Vả lại như bệnh typhoïde là một bệnh độc, hay lây song cũng dễ lánh ngừa được. - Muốn lánh ngừa nó thì phải nhớ rằng bệnh lây bởi phần cùng nước tiểu. Bất kỳ vật chi mà có lộn lạo hai món đó vào thì có thể làm cho sanh bệnh được.

Bởi vậy nên chẳng nên uống nước lá, nước lạnh; phải lược phải nấu cho sôi mười lăm phút đồng hồ thì mới hết độc. Đồ ăn, sữa tươi cũng phải nấu. Phải tránh và trừ loài rudi. Trước khi ăn cơm, trước khi dọn ăn phải rửa tay và rửa lại bằng rượu.

D^r TRẦN-VĂN-BÓN

Giấy số Tombola của hội cứu tế mỗi số 1\$00, có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn, và ở các nơi.

Ai muốn trúng cái xe hơi tốt nhất thì chớ bỏ qua cơ hội này.

SÁCH RẤT CÓ ÍCH

SẢN-DỤC CHỈ-NAM

SẢN-DỤC CHỈ-NAM là một quyển sách rất cần ích cho chị em ta, ai cũng nên xem. Ai cũng nên đọc. Sách này của ông Bác-sĩ Nguyễn-văn-Luyện soạn rất kỹ-lưỡng, có nhiều hình vẽ chỉ vẽ cho dễ hiểu.

Giá mỗi cuốn 1\$00, bán tại nhà in Thụy-Kỳ ở số 98, rue du Chanvre Hanói.

XIN CHỈ BẢO GIÙM CHO...

I

Tôi có một đứa cháu gái vừa được một tuổi, thường có bệnh hay kinh; mỗi lần nó nóng thì có kinh luôn và có nhiều khi lúc mạnh nó cũng kinh. Tôi đã cho uống nhiều thứ thuốc song không hết dứt. Mỗi lần kinh, mặt mày dờn dác, thất sắc đi và coi bộ khờ khạo lắm.

Vậy mong trong tam kỳ lục châu chư quân-tử, ai biết phương thuốc chi, xin chỉ giúp tôi làm nghĩa, tôi xin tạ dạ ghi lòng.

Chỗ đề gởi thư cho tôi:

M^r PHAN-DON-QUẾ
Village de Thanh-tri, canton de Thuận-tri
MYTHO

II

Ông bà nào biết xin dạy cho tôi cách chiên bisteck au chateaubriand theo cách của nhà hàng Yen-Yen ở Saigon đó.

Và xin dạy cách cắt áo gilet hygiénique và cắt cravate nữa.

Tôi rất cảm ơn.

TU-VĂN-DI
P. T. Vinh-châu

III

Tôi có người nhà đau lợi răng (gencive), mà đau rất nặng. Vì đã lâu, thuốc này thuốc nọ mà vẫn không lành, nay cái lợi nó đỏ, làm mủ mà một ngày một mòn đi, lợi chùn răng ra. Không bao lâu mà lợi mòn hết, thì răng đến phải rụng cả.

Các bạn đọc báo ai có phương thuốc gì hay xin chỉ giúp, không những là cứu một người, mà còn cứu trăm ngàn người khác.

P. D. T.

IV

Tôi có một chứng bệnh là sáng mai ra đi tiểu-liện, thì nó ra một thứ trắng đục, ước chừng 10 giọt, một ngày ra độ vài ba lần như vậy, mỗi nó hôi; khi nào người mệt nhọc, nó lại ra nhiều, và hay đau đầu, đau xương, mỗi khắp cả thân-thể.

Tôi có hỏi thăm chi em ở gần với tôi, người thì nói bệnh bạch-đái, người thì nói bệnh bạch-dâm, tôi cũng chưa được chắc. Tôi uống thuốc đã nhiều, có đi nhà thương nữa mà chưa khỏi tôi;

mắc phải bệnh này đã mười tháng rồi, nay như báo Phụ-nữ mở ra mục « Ai chỉ bảo giúp cho » nên tôi không e-lệ mà bộc-bạch ra đây, mong rằng các bà chị, ai biết thứ thuốc này xin làm ơn đăng lên báo-chương cho, thì tôi lấy làm cảm ơn lắm. Tôi cũng mong rằng các nhà y-sĩ, làm phước chỉ bảo giúp cho.

Madame NGUYỄN-QUÂN-NGỌC
à Vinh

V

Tôi có người em 24 tuổi, mắc phải bệnh kinh-phong, cũng như bệnh động kinh, vậy mà trở một năm nay, thuốc đâu uống cũng không thấy công hiệu chi hết. Vậy xin Quý-Ông, Quý-Bà, có môn thuốc chi cứu đặng bệnh đó, làm phước bảo giúp cho tôi. Nguyên cái bệnh đó phát ra như vậy:

Khi cơn nó lên thì nó thở như người nghẹt mũi mà thở thiệt mạnh, hình như có vật chi ngăn cản ở trong mũi và cổ họng, thở ra coi bộ mệt nhọc lắm, chừng 3, 4 phút thì tỉnh liền. Mà khi cơn nó lên thì người mê man không biết chi hết, ban ngày thì một hay hai lần lên cơn, còn đêm thì nó lên có khi bốn năm cơn.

HẬU

Mở rộng cuộc thi

nhớ coi trương số 4

Muôn nghe đĩa hát điện-khí cho rõ ràng, phải mua máy



là thứ máy chế riêng đặng xài đĩa điện-khí

Giá từ: 70\$00 tới 450\$00

Hãy xin mục-lục và hỏi những điều cần biết nơi hàng



10, Boulevard Charner, Saigon

Lần đầu là một người trai trẻ làm ỡ sỡ hỏa xa Đông-hới, bị bệnh lỵ đã hơn một tháng, chỉ uống bài ấy có hai thang trong hai ngày thời từ đó đã khỏi hẳn. Lần thứ hai là đứa con nít của một ông phán sự ở Đông-hới cũng đau bệnh lỵ, đã có tiêm thuốc nhưng lâu ngày chưa khỏi, chỉ dùng có một thang, uống làm ba giờ trong một ngày thời đến ngày mai đại tiện đã được như thường và bệnh đã lành hẳn.

Lần tôi được chứng kiến chính là đứa em trai của tôi. Nó 12 tuổi, và mới bị bệnh vào khoảng tháng bảy tây này. Nguyên mấy bữa đó trời nóng lắm. Bỗng dưng, một buổi trưa, nó đi ngoài ra máu mũi, từ 1 giờ đến tối, có 25 bận, suốt đêm đi đến 50 bận. Hết đi xong, vào là nằm liệt. Trán hơi nóng. Buổi sáng ngày mai nó hãy còn đi thời tôi nói: « Để anh tiêm thuốc émetine cho em, chỉ trong năm ngày là khỏi ». Nó sợ tiêm đau. Cha tôi bèn cho uống bài ấy. Vì bệnh tình hơi nặng, cho nên đầu con nít cũng cho uống cả bài. Bữa đó thật may cho tôi quá, gặp một bài thuốc không có sao chế, nên khỏi phải lục cục trong bếp! Sắc cho nó uống thì một chút thấy cầm lại không đi, cho đến chiều mới thấy đi một bận mà phần đã gần như thường rồi. Trong ngày ấy cho nó uống luôn hai giờ nữa, rạng ngày mai nó đã chạy nhảy như thường, và từ đó không thấy đại tiện ra máu mũi nữa.

Xét ra bài lần đầu là bệnh lỵ chảy, lần thứ ba là bệnh lỵ cấp. Ba lần đều lành hẳn. Bài thuốc trên này là để cho người lớn uống, trẻ con từ 5 tuổi cho đến 15 tuổi thì uống một nửa bài ấy cũng đủ; bé con từ 1 đến 5 tuổi uống một phần tư bài ấy mà thôi. Thuốc thời mỗi ngày cho một thang sắc uống làm ba lần, cho đến lúc lành thời mới thôi. Ngoài thuốc ra, về sự ăn uống, muốn cho chóng lành thời phải ăn cháo, chớ không nên ăn cơm, sữa và trứng. Tôm, tiêu và ớt thời chớ ăn đến.

Kết luận.

Chúng tôi viết đến đây, ngoảnh lại trông từ đầu chí cuối thời nghiệm rằng trừ đoạn « cách chữa bằng thuốc nhỏ », còn bao nhiêu là do ở sách tây cả. Đó là vì y-lý của Âu-tây hay hơn và đúng với phương pháp Khoa-học hơn là y-lý Đông-Phương. Sự ấy chúng tôi biết được rõ ràng sau lúc đem sách tây và sách nhỏ ra bàn bạc và so sánh. Cái chỗ khuyết điểm lớn của y-học Đông-Phương là ở môn giải-phẫu (Anstomie), cho nên về nguyên cơ, thương-tích và dịch-đoán hay sai lầm lắm. Học thuốc nhỏ, — mà vẫn nên học — không phải là dễ nhớ lấy những lý-thuyết cũ của mấy nhà Phùng Thị, Cảnh Nhạc và Hải-

Thượng nữa, mà cốt là hưởng-thụ lấy những sự kinh-nghiệm của các dân-tộc Á-Đông trong mấy mươi thế-kỷ, tôi muốn nói về những vị thuốc nhỏ, đem cái tinh-thần tây-học chiếu vào mấy vị thuốc đó, mà chế biến cho nó có một cái giá-trị xứng đáng với Khoa-học. Về một phương-diện nữa, mà nhà y-học nghĩ đến lại càng hay lắm, là sự trối lợi cho dân nghèo trong lúc đau ốm. Chúng tôi thừa dịp viết bệnh lỵ, mà nói đến vấn-đề thuốc nhỏ một chút về bệnh này, bằng cơ còn ít ỏi, chúng tôi chưa thể quyết đoán rằng bài thuốc đó có thể chữa được hết thấy mọi người đau về bệnh lỵ. Và chẳng cách chữa như vậy còn hàm-hồ (empirique), vì tánh chất và cân lượng của các vị thuốc, chúng tôi biết chưa được rõ ràng minh bạch. Bởi thế nên chúng tôi trông cậy ở các nhà y-học ta nghiên-cứu đến những vị thuốc nhỏ để cho khoa y-học của thế giới, hiện đã rộng lắm rồi, lại càng thêm rộng hơn nữa.

Còn nội dung bài này, có điều gì lầm lỗi, như là về các danh từ mới, xin độc giả chỉ giáo cho, chúng tôi vui mừng và cảm ơn lắm vì sẽ thấy ánh sáng rực rỡ của chân Lý chói dọi trên nền học vấn nước nhà, nên mà ông Phan-Khôi, ông Trần-trọng-Kim, và nhiều người nữa, đương xây đắp và quét dọn cho sạch để rước thần chân Lý vào đó.

LÊ-KHÁNH-ĐỒNG

Học trò trường thuốc Hanoi

HÀI ĐÀM

Coi có được giờ không đã

Ông kia bất cứ làm việc gì cũng coi ngày coi giờ kỹ lắm. Ngày nọ đi ra ruộng lỡ mờ thế nào mà bước súp cả người xuống vùng lầy, chỉ còn ló lên được cái đầu.

Mấy anh cày ruộng gần đó trông thấy chạy a lại niu ông lên.

Ông khoát đi và bảo rằng:

« Khoan đã, anh hãy làm ơn chạy về nhà lấy cuốn lịch của ông Nguyễn-văn-Vĩnh đem ra dựng cho tôi coi có được giờ hay không đã. Đừng có lời tôi lên bất tử, mà nhảm ngày thọ tử vân vong bấy giờ ! »

T. M.

Việt Nam Ngân Hàng

Đến ngày 30 tây tháng chín năm 1930, tiền của bá tánh gửi cho Công-Ty này (Hội-quán Saigon và Chi-Điểm Vinhlong) dạng số bạc là \$:927. 173, 47, người gửi được 1716 vj.



GIA CHÁNH

Gia-đình thường-thức

Cách trồng bí rợ (bí ngô) được nhiều trái

Giống bí rợ (bí ngô) hình coi tròn trĩnh bèm bẹp, có phần từng khía (múi), khi trái còn nhỏ thì trắng trắng kể đến xanh xanh cho đến khi chín thì sắc đỏ hoặc vàng. Để chín già không nứt, ngoài da lại có phần trắng, sau ăn ngon ngọt, để chín già cho đến khi béo hết giầy cũng được nhưng ăn hơi xốp.

Cách trồng bí rợ đừng sớm quá và cũng đừng muộn, đã có câu tục ngữ: « bí lẽ giầu bầu lẽ mạ » và một vài nơi lại thấy nói mừng một tháng một ta là ngay trồng bí rợ nữa.

Đã hay trồng sớm có quả sớm, muộn lấy quả muộn, nhưng biết cách trồng nom mới được nhiều quả, bằng cứ để tự nhiên thời mỗi gốc chỉ đậu tới 5, 3 quả là cùng, cũng có giàn 1, 2 quả mà thôi.

Ta thường thấy khi hoa đực hoa cái bí rợ mới nở, thời hoa nào cũng có 5, 10 con sanh-trùng ở trong hoa, thân nó nhỏ nhỏ sắc vàng vàng có chân và có cánh (gọi là bọ vàng)

Nếu 2 thứ hoa ấy ở gần nhau, may gặp sanh-trùng ở hoa đực lại dính phần hoa mà bay sang hoa cái thì quả bí ấy chắc đậu được, bằng 2 hoa lại ở xa nhau, phần nhị đực không chuyển sang hiệp với phần ở nhị cái được thì đầu quả coi tươi tốt thế nào sau rồi cũng hư đi.

Một đôi khi gặp giống bươm bươm đến chớm phải phần hoa đực, có dính phần rồi lại truyền sang ngay hoa cái, rơi phần đực lẫn với phần cái thời quả bí ấy đậu được cũng có.

Nhưng ít khi gặp được sanh-trùng bay sang và bươm bươm, nắc nẻ bay đến như thế được, vì giống bí rợ hoa to cánh mỏng, chóng nở lại mau tàn, không như bầu mướp bí xanh và các giống dưa, được nhiều quả là bởi các giống ấy hoa nhỏ mà nở lâu, cánh hoa lại dày dặn.

Thế mới rõ thảo-mộc cũng có âm dương giao kết mới thành quả được.

Cách ấy đại khái như sau này:

Sáng ra ta thấy 2 hoa bí mới nở thời dứt lấy hoa đực (khi 2 hoa mới nở thế nào cũng còn đủ sanh-trùng đậu ở đó cả) chỉ đi một nửa chung quanh cánh hoa rồi đem bầu nhị đực úp ngay vào trong nhị cái là quả bí ấy chắc đậu, nhưng hoa đực chỉ có một tua thẳng thôi, còn hoa cái nhiều tua chụm lại mấy nhau, phải nên nhớ cầm tua hoa đực vào giữa đám tua hoa cái chụm lại thì hơn.

Việc này đã đem thí nghiệm từ năm ngoái nhưng bí đã đến kỳ xanh tốt và lại có một gốc bí thối, nên còn e rằng cây xanh tốt thì nhiều quả chẳng.

Kỳ này kỳ-giá có thí-nghiệm cây 2 gốc bí cùng một ngày, cách trồng nom bón tưới cùng đều nhau

Đến kỳ khai hoa kết quả có trông nom như cách đã nói trên đó cho một gốc, còn một gốc để tùy tự nhiên thì thấy hơn kém nhau 7 quả, nghĩa là gốc nọ đậu 11 quả còn gốc kia có 4 quả thôi.

Các nhà trồng tỉa nên lưu tâm đến điều thí nghiệm này.

Báo VỆ NÔNG

Các món bánh

Bánh bò khoai tím

- 4 lượng bột mang thịt
- 2 lượng khoai
- 5 lượng đường
- 2 trứng trắng hột gà
- 1 chung nước cơm rượu y

Cách làm: Khoai gọt vỏ sạch, hấp cho chín quết cho nhuyễn cân đúng 2 lượng. Rưới nước cơm rượu vô bột cho đều, hiệp với khoai bỏ vào cối mà quết cho nhuyễn. Đánh trứng trắng hột gà cho nổi, gạt bột để vô bột, rồi nhồi với nước sôi để nguội, bột phải nhào như bột bánh ít.

Lượng một phần ba lon sữa bò (nửa chén kiểu ăn cơm) nước lạnh mà xén đường đặt như mủ chuối, lược nước đường vào bột trộn cho đều, đem ủ chừng nào dậy sẽ hấp.

Dùng chén chung lớn mà sâu, đổ bột cho thiệt đầy, bánh nứt mới tốt.

Muốn bánh có màu thì dùng nước lá củ thay cho nước sôi.

B/nh da lợn đậu xanh có người
kêu là bánh cá gói

8 lượng bột mì tinh thứ tốt

3 su bột mang thịt

3 su đậu xanh

10 hay là 12 lượng đường cát nhỏ

1 trái dừa khô; hàn the tán nhỏ bỏ 1 ít mà thôi; nghĩa là ít hơn nửa su (lấy đồng su làm vật lường).

Cách làm: Đậu xanh ngâm nước nóng đãi sạch vỏ, nấu nhão hơn như bánh, chín đem tán như mức đồ vô rây tán lại, lấy cái nhuyễn (dùng rổ kèm mau mà không kỹ).

Dừa nạo rồi nhồi một tô nước; lấy nước dừa nhồi bột mang thịt trước, sau đổ bột mì tinh đường và hàn the vô nhồi đều, lược làm hai tượng, 1 tượng nhiều, 1 tượng ít; đậu xanh tán để vô tượng bột ít khuấy đều; hấp khuôn thoa mỡ đều, đổ 1 lớp bột trắng, 1 lớp bột đậu; lớp này chia đổ lớp khác. M^{re} BACH-LIÊN Cholon

AI BIẾT XIN CHỈ GIÙM CHO

Muốn đẻ năm hộp thì làm cách nào

Bồn-báo tiếp được bức thơ như vậy:

« Tôi chưa có dịp được hầu chuyện cùng bà nhưng đối với tờ Phụ-Nữ của bà chủ-trương thì tôi có cảm-thình vô hạn. Tôi rất mong cho quý-báo vững bền hầu làm tiền đạo cho cả chị em Việt-nam ta.

« Sau đây tôi nhờ bà đăng một chuyện nhỏ mọn sau đây để thỉnh giáo ở tất cả chị em trong nước

« Năm mới của ta là một món ăn đã ngon lại hiền ai cũng ưa ăn. Song tiếc vì mỗi năm nó có một mùa mà thôi. Đến mùa ai muốn ăn bao nhiêu cho đã thèm thì ăn, còn muốn đẻ dầu, thì có cách phơi khô. Mà năm khô thì mất cả chất ngon đi rồi.

« Nay có cách gì đóng hộp lại để dành mà năm vẫn tươi tốt không? Chị em trong tam-kỳ lục-châu, ai biết xin chỉ giùm cho thì có ích chung nhiều lắm. M^{re} DUNG (Péntré)

Trần-duy-Bình

N^o 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trứng, liễn, chần, và việc Hieu HT theo kim-thời, chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté) bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, trạm bản đóng sách đá, trạm thạch mệ bia.

Phân-thưởng Đức-Hạnh

Tôi xem báo Phụ-nữ Tân-văn số 53 thấy ngài có tờ-chức ra một phần thưởng đức-hạnh hằng năm, để thưởng cho những người đàn bà nào có đức tốt, tánh hay, chăm chỉ làm việc, đủ mưu cầu hạnh-phước cho bản thân, và tiêu-biểu được đức tốt cho gia tộc.

Xem thế thì biết ngài có lòng bồi đắp cái nền đạo đức cho nước ta biết là đường nào?

Cái mục-dịch thứ thế, không lẽ tôi biết, mà lại giấu mất cái danh tiếng của những bậc tiết-liệt không nói ra, thì chẳng hóa ra phụ tấm lòng qui hóa của ngài làm ru?

Vậy tôi xin giới thiệu cùng ngài biết rằng ở làng Xuân-liều, tổng Xuân-liều, huyện Nam-dân, tỉnh Nghệ-an có một người đàn bà tên là Nguyễn-thị-Hoè (tục gọi là bà Cụ Khai), thờ cha mẹ một lòng hiếu thảo, ở với anh em rất mực thuận hòa. Lấy chồng gặp cảnh nhà nghèo, cha mẹ chồng lại mất sớm, nên bà phải làm dâu với người chị dâu trong 5 năm trời, mà một lòng hiếu thảo, thờ chị dâu như mẹ chồng, ai ai cũng phục bà là giỏi. Bà góa chồng lúc 25 tuổi, một mình ở lại với hai đứa con thơ (1 trai và 1 gái).

Khi bà bận tang, vì bà nhan sắc, nên nhiều khách văn nhân cũng lắm le bầu sê, lắm người cự phú cũng toan bắc cầu ô; nhưng bà một lòng sắt đá, thờ chồng nuôi con, lo lắng làm ăn, trở nên giàu có.

Người con trai lớn bây giờ đã làm trợ-giáo trong 1 trường làng, người con gái cũng đã lấy chồng làm tri-huyện.

Nhờ tay tần tảo của bà, mà quang cảnh trong gia-đình nay đã tươi phần rực rỡ.

Năm Khải-dịnh thứ 10, là năm bà 55 tuổi, có được sắc phong Tiết-phụ. Năm nay 60 tuổi, mà vẫn còn khoẻ mạnh lắm.

Bà thật là một người đàn bà có đủ trình, tiết, hiếu, thuận, có thể làm gương cho nữ giới được.

Người giới thiệu

NGUYỄN-HUỆ



NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

AI MÀ QUYỀN HÀNH DỮ VẬY ?

Ngọt quá! mấy tuần rồi mà Thảo-Mai kiểm không ra chuyện gì hết, chắc chị em đã cho rằng « Thảo-Mai lúc này bí! »

Chưa, chưa tới nước bí đâu! Chỉ vì suy nghĩ nhiều chuyện quá, thành rối trí mà không viết ra được chuyện gì...

Thứ ba là ngày Thảo-Mai phải nộp bài cho tòa soạn mà tới thứ hai vẫn nghĩ chưa ra chuyện gì.

Nghe nói hút thuốc hay uống rượu thì sanh ra nhiều tư-tưởng, Thảo-Mai mới uống thử một chút quinquina khi ăn cơm chiều, rồi đi dọc theo lề đường hóng mát. Vừa đi qua một căn phố kia nghe có tiếng người nói rất thanh-tao rằng:

« Không có tôi thì mấy nhà nhật-trình Quốc-ngữ ở Saigon phải đóng cửa hết! »

Nghe nói câu ấy mà tôi sồn tóc gáy: « Ai đâu mà quyền hành dữ vậy cả? »

Tôi bèn lần chơn lại kể bên cửa thì thấy đóng, ngó vô không được.

Đang đứng phân vân thì tiếng nói tiếp nữa rằng:

« Vậy mà họ ở bạc với tôi lắm: nay họ nói tôi xấu, mai họ xin Chánh-phủ cấm, đừng cho tôi ở đây. Họ có nhớ rằng tôi vẫn giúp đỡ cho họ trăm điều ngàn việc không?... »

« Kiểm không ra bài họ cũng cậy tôi; đi chơi cho đã đời, mệt mỏi, thở không ra hơi, họ cũng nhờ tôi; tôi sẵn sóc họ hơn là vợ ở với chồng! »

« Tôi nói thiệt, không có tôi thì họ chỉ có ngồi mà ngáp chờ đừng nói tới chuyện viết báo hay làm thơ gì hết! Tôi dám nói lớn lên rằng:

« Họ nói tôi xấu, họ tính bài-trừ tôi đó là họ nói dối! Tôi đổ đa! Ở đâu làm sao thì tôi chưa biết, chớ ở đất Nam-kỳ này, nếu tôi bỏ tôi đi thì các anh phải khóc với tôi! »

Lạ quá, càng nghe Thảo-Mai lại càng sợ hãi. Nghe tiếng thì rõ là tiếng con gái, mà là ai vậy cả?

Ai mà quyền-hành lớn quá? Lòng tai nghe nữa thì thấy im lìm; mà trong phố thì đèn đã tắt hết.

Lạ quá, tôi quyết tìm cho ra, nên đi vòng ra phía sau, nhờ có cái cửa sổ còn mở hé, tôi mới quẹt diêm lên rồi dòm vào, thì té ra trong nhà không ai cả, chỉ có một bộ đồ hút đề trên ván, mà ngọn đèn hết dầu vừa mới tắt, cái tàn đèn hãy còn ửng đỏ, bay khói lên hơi rình. Chứng đó Thảo-Mai mới vững hồn và biết rằng cái cô mới nói hùng hồn kia là cô Nha-phiến.

THẢO-MAI

MỘT CÁCH BÁO HIỂU

Sanh con ai là chẳng muốn cho con hay, được nên người tử-tế, làm nên danh-giá với đời, về vang máy mặt, để sau khi già cả hòng lúc cậy trông. Những người làm cha mẹ, ai là chẳng trông mong như thế; ai ngờ có nhà, nhờ chưa được nhờ, đã phải vì con mà khổ sở...

Có một chàng kia, con một ông Phan nợ; khi ông còn thì chàng còn chịu khó học-hành, là vì sợ cha, đến khi ông Phan quy tiên, để lại cho bà Phan một cái gia-tài hăng muốn, và một đứa con trai, tức là chàng.

Từ khi cha mất đi, chàng sanh ra chơi bời phóng túng, chẳng chịu học-hành gì, chỉ nay cờ bạc, mai trai gái; về đường học-thức, thì có lẽ chưa được một quyển sách con, mà về đường ăn chơi, thì thật là thông thạo, không ai bì kịp.

Đôi khi bà mẹ có khuyên răn, thì chàng lại vùng vằng giận dữ, không chịu nghe lời (vì chàng là con một). Có một bữa, chàng vì cờ bạc quá thua, về đòi tiền bà mẹ. Bà thấy con chơi quá, xài tiền như rác, nên lấy lời phải chăng mà khuyên ngăn, chàng vẫn không nghe. Bà thấy khuyên can chẳng được, thì không cho tiền nữa.

Chàng thấy vậy, không nghĩ gì đến công sanh dưỡng, đến mẹ mình đầu bạc răng long phải lo lắng vì mình; nghe mẹ nói lại cãi lại rồi hăm hăm kêu xe kéo ra bờ sông, toan bề tự vận... Bà mẹ thấy con như vậy, thì lo sợ vô cùng, lật đật chạy theo dỗ dành chàng về, và đưa tiền cho chàng.

Từ ấy đến nay chàng vẫn tự do phóng-túng, không còn ai cản ngăn; tuy đã có vợ, mà vợ lại về phe với chồng, làm nhiều điều thật là ngang tai trái mắt!! Thương thay cho bà Phan chỉ những mong trông cậy ở con, mà nay thiệt là khổ não vì con, cái gia-tài của chồng để lại, nay đã gần hết, mà con vẫn mê-mạn không tỉnh.

Chàng kia là người có đôi chút học-thức, sao lại nỡ ăn ở như thế! Hay đó là một cách báo hiếu chăng?

HOÀNG-THỊ-Quốc-Hương

Fumez le **JOB**

MỚI RA ĐỜI

Qui ông Đền chủ, Nghiệp chủ, Thương-gia Hương-chức thông hay làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn:

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LE-QUANG-GIÁP

Cựu Đại thư Nô te đã dày công soạn ra.

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thư từ, đơn trạng tờ chúc bầm về hôn-phận làm làng, tờ cớ, tờ mượn tờ mua bán, bán ruộng, tờ tự thuận, tờ giao kèo, tờ tông-chỉ, tờ hội đồn-tộc, tờ tương phân, tờ thuận phân gia tài, tờ di-chức, tờ giao quyền cho người khác, tờ vay, tờ thực ruộng, vườn đất, tờ chuyển thực, v. v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người ký-lục giỏi, thông thạo việc hình, việc hộ, việc bố biểu làm các thứ giấy tờ gì đều làm đúng theo phép luật.

Sách dày hơn 200 trang, bla cứng, giá bán \$20 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn Văn-Việt, 85-87 rue d'Ormay Saigon.
Nota - Mua sỉ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê hồng 30 l., từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40 l.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rờng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!
..... Uống sữa **NESTLÉ**.

Các ngài hãy dùng rượu SUPER BANYULS

Rượu này uống thêm sức-lực và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

C^o OPTORG
SAIGON

Neurotrophol

Hãng Byla tại Paris bào chế thứ thuốc này đã nhiều năm danh tiếng. Thuốc này là thuốc bổ gan thượng hạng và uống ngon ngọt nên Annam ưa dùng. Nếu trong người thấy buồn bực, bứt rứt, hay lảng trí thì mau mau uống thuốc này.

Thuốc này bào chế ra một thứ nước như rượu ngọt và một thứ khô như bột đường để cho những người bao-tử yếu uống.

Thứ nước hay thứ đường
giá một ve... 2500

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay - SAIGON

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Đêm bữa 2 rạng ngày 3 Octobre, tại quận Batri tỉnh Bentre cũng có việc lộn xộn. Dân bạo-dộng tụ-hợp có năm, sáu trăm người, đánh phá nhà việc làng này, tư-gia làng kia, có vài ba chỗ như thế. Họ khuấy phá xong rồi thì gặp một toán lính tuần-tiểu, lính phải bắn, bị thương ít nhiều người, nhưng đồng đảng khiêng chạy cả. Sau quan chủ-tỉnh Bentre đi về các làng đã bị lộn xộn để tra xét, mới biết rằng dân bạo-dộng đã dự-bị từ lâu. Như đêm hôm họ bạo động ở miệt Batri, thì trên con đường từ Bentre về Batri, họ chặt cây để nằm ngổn-ngang ở đường, để cho quan binh có vẻ, cũng phải dọn dẹp cây ấy đi đã, rồi mới có đường đi, tất-nhiên là phải chậm trễ. Còn đường từ Batri về làng Tân-xuân, thì họ lấy ván, đóng dinh vào đó, rồi đào lỗ dưới đất, đặt ván ấy xuống, để phòng xe-hơi của lính đi ngang, tất-nhiên phải đụng vào dinh mà nổ bánh. Hiện nay đã có 36 người bị bắt về vụ này để chờ tòa làm án.

Thời-cuộc Nghệ-tĩnh vẫn chưa thấy biến-hóa gì khác hơn là những lúc trước. Cách ít bữa lại có một đám bạo-dộng xảy ra, không chỗ này thì chỗ khác. Mấy ngày đầu tháng này có mấy đám lộn-xộn dữ: một đám lối ngày mùng 3, cướp phá ga xe lửa Yên-xuân, bắt cóc 9 người đi, thì vừa gặp toán lính lê-dương đi tuần-tiểu tới nơi, lính bắn chết mười mấy mạng; lại một đám nữa xảy ra bữa mùng 5, có toán lính tập đang đi tuần, thì gặp nhiều dân bạo-dộng, có hàng ngàn người, chống-cự với lính ở Thanh-quả; lính phải bắn, chết 20 người và bắt được 13 người. Chiều bữa 6, lại có một đám 3.000 người, toan đánh huyện lỵ Thanh-chương, họ làm dữ quá, lính tập đóng ở huyện và hai toán lính lê-dương ở Thanh-quả tới cứu-viện, phải bắn chết 60 người. Hiện nay ở Nghệ-an nhà-nước phải nhiều binh-lính tuần-phòng và trấn-thủ. Có 450 lính tây và 550 lính ta; khi-giờ thì đủ hết thảy các thứ, ngoài ra còn có mấy chiếc máy bay và mấy cái xe hơi chở súng cối xay nữa. Lính chia ra các ngã, tuần-phòng hết làng này tới làng khác, để tránh loạn-dãng. Quan khâm-sai Tôn-thất-Đàn và quan chánh-trị Giám-đốc Bonhomme vẫn đi hiệu dụ các nơi dân-xã.

Còn Hội-dồng Đề-hình thì vẫn dương lấy lời khai những đảng-viên cách-mạng ở Hai-dương, bị-cáo về tội giết ông huyện Hoàng-gia-Mô và nhiều cái âm-mưu khác. Hồi đầu tháng ở Hanoi lại giải về Hải-dương mấy chục đảng-viên cách-mạng khác, ấy là những người bị-cáo về việc giết Nguyễn-Bình và cướp 11 ngàn đồng bữa 30 Juin, việc mưu-sát hai viên thanh-tra mật-thám là Đới Dương và Mai-Tâm. Nghe tin rằng hội-dồng lấy lời khai của những người đó xong, tới 20 tháng này, thì mở phiên tòa công-khai để làm án các tội-nhơn.

Ngày 10 Octobre mới rồi, là ngày kỷ-niệm Dân-quốc của dân Trung-huê, bọn Huê-kiêu ở Cholon làm lễ kỷ-niệm kỷ long-trọng và lớn lao hơn mọi năm nhiều. Theo lệ thường, mỗi năm gần đến ngày ấy, thì ông xã-lỵ Saigon cũng yết-thị cho dân thành-phố biể trắng đến bữa 10 Octobre thì không có thịt heo. Năm nay cũng vậy. Bọn khách - trú lò heo, muốn bắt ăn chay ngày nào, mình cũng phải chịu.

Sáng bữa 8 Octobre, ở tỉnh Quảng-ngãi, cũng có 300 dân bạo-dộng ở các làng Thu-hồi và Bích-chiêu, kéo tới đánh huyện-lỵ Đức-phổ; họ đốt phá trong huyện nhiều lắm. Lính phải giao chiến với họ, rồi mới đánh đuổi họ dặng.

Vừa đúng mùa lạnh

Bồn hiệu mới đặt dệt riêng một thứ nỉ đen (dạ đen) vừa mỏng vừa đẹp để cho quý bà quý cô may áo dùng trong mùa lạnh. Thứ nỉ này thiết đen và mượt như nhung, trông tốt lắm mà giá lại rẻ.

Một áo giá 11\$00. (3m30 bề khổ 0m70)
Phụ thêm tiền gởi 0\$50.

Nhà bán hàng lụa
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42, rue Catinat -:- SAIGON

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Soạn-glả : B.-Đ.



Trạng-sư Ronin và nói và biểu người giúp việc ghi lên họ Trần Thành-Trai rồi đứng dậy nói: « Ông ngồi đợi tôi một lát, tôi đi coi dossier ngay bây giờ. »

— Vàng.

Trạng-sư Ronin đi rồi, Minh-Đường ra đứng nói chuyện với Tâm Lộ. Tâm Lộ hỏi: « Bây giờ chỉ trông cậy vào thầy kiện mà thôi sao cậu? »

— Chờ biết sao được?... Phải chi có thể vào thăm mà hỏi cho rõ chuyện thì dễ cứu lắm, nhưng ngặt tòa đang nghi nan nên chưa biết tình thế nào... Đợi một lát ông trạng-sư về coi sao.

— Nếu vậy thì hề ai bị oan cũng cứ phải vào khám sao?

— Thì vậy chờ sao, vì quan tòa còn phải xét coi có oan thiệt hay không.

Tâm Lộ ngồi gục đầu trên xe suy nghĩ... Trạng-sư Ronin về, vừa bước xuống xe thì đã nói: « Quả là bị người ta rơi thơ. Gờm ghé quá! Đưa tiểu-nhơn rơi thơ ấy chắc là kẻ thù oán của Thành-Trai. Quan biện-lý có đưa cái thơ cho tôi xem... Tôi có vào khám thăm nhưng Thành-Trai cũng như ông, không biết gì hết. Phải để thùng thăng rồi tính. »

Minh-Đường buồn bực quá, phần thì việc Kiêu-Tiên chưa tìm ra, nay lại thêm một vụ này nữa, trăm mối tơ vò gỡ làm sao xong!... Cực chẳng

đã chàng phải từ-giã ông Ronin mà về.

Tâm Lộ cũng bực bội lắm, ngồi nghĩ rằng: « Mới rồi cậu ta nói vào khám thăm cậu Thành-Trai thì mới biết được rõ ràng công việc, vậy thì ta phải tính làm sao chờ, không lẽ ngồi khoanh tay mà chịu. Họ cấm vào thăm! Ừ, họ cấm mà mình lại không làm sao vào thăm được à? Ta cứ lại có bót, nói rằng ta muốn ở tù ít bữa thì được chờ gì! »

Tâm Lộ nghĩ được kể ấy thì mừng lắm, lên trốn Minh-Đường chạy thẳng lại bót quận nhì; vào trong thấy người ngồi chung quanh đông lắm, liền ghé ngồi theo họ. Một hồi thấy họ bị đòi vào hết chỉ còn một mình nó không ai kêu đến tên, nó bước lại kêu thầy đội bót mà rằng: « Tôi muốn nói với ông Có một chuyện cần kíp, thầy làm ơn dắt tôi vào. »

Thầy đội hỏi: « Mày có giấy đòi không? »

— Không, nhưng mà tôi có việc cần kíp lắm. Thầy Đội nghe có việc cần kíp thì lật đật vào báo cho ông có hay, ông liền cho đòi Tâm Lộ vào. Lộ thấy hàm râu cá-chốt, con mắt tròn đồng, mặt mày đỏ như lửa của ông có thì đã rụt rè, sau nghe ông nạt rậm lên thì muốn nhảy qua cửa sổ mà về, nhưng vì muốn vào khám nên nán lại.

Ông có hỏi: « Có chuyện gì sao không làm đơn thưa mà lại bôn thân đến, vậy thì nói mau đi. »

Nhung đen, nhung xanh dương và
nhung hai da, tốt nhất hạng,
mới lại tới kỳ tàu này.

Hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42, Rue Catinat -:- SAIGON

Tám Lọ vòng tay nói: « Tôi xin ông mau mau bỏ tôi vào khám lớn kéo tôi sắp làm một việc dữ tợn. »

— Làm việc gì mà gọi là dữ tợn?

— Giết người, đốt nhà, ăn trộm, ăn cướp, bắt kỳ việc gì cũng là làm được! Ông phải lấy một tờ giấy mà đem tôi vào khám ngay bây giờ.

Ông cố lấy làm lạ, ngó sững tám Lọ rồi nói: « Mày điên phải không! Nếu mày điên thì tao sẽ đem lên nhà thương Biênhhoa điều trị. »

Tám Lọ la lớn rằng: « Không, không, tôi có điên đâu mà biểu đem tôi bỏ vào nhà thương Biênhhoa. Tôi muốn vào khám lớn kia mà. »

Ông cố cười rằng: « Mày không có tội gì hết thì làm sao mà bỏ vào khám lớn cho được? »

— Vậy sao tôi nghe người ta nói không có tội gì cũng bỏ tù được?

— Không bắt được tại trận nhưng có người khai và đủ chứng cứ thì bỏ tù được.

— Vậy thì tôi cũng vậy, ông cứ buộc tội tôi đi rồi bỏ ngay tôi vào khám lớn.

— Mày làm gì mà bỏ vào khám lớn? Có ai

khai gì cho mày dẫu mà làm tội mày được?

— Ủa sao vậy cả? Người khác khai tôi thì ông tin mà tôi tự khai cho tôi thì sao ông lại không tin?

Ông cố lắc đầu dấm bàn, la lớn: « Đuổi nó ra, nó điên mà đem nó vào đây làm gì? Mau mau đuổi nó ra ngoài! »

Thầy Đột kéo ra, tám Lọ giận hờn rằng: « Tôi nghe nói ở tù dễ lắm, sao mà tôi xin ở tù lại không cho vậy? »

Thầy Đột ngó tám Lọ cười mà rằng: « Mày nói lạ quá, ai có tội gì thì mới ở tù, chứ mày khi không mà đi ở tù là nghĩa gì? »

Tám Lọ bứt tóc, gãi tai mà rằng: « Té ra mình không làm sự gì bậy thì ở tù không được à... vậy thì khó chỗ dễ gì... mà thôi, thầy làm ơn bày vẽ cho tôi biết làm cách gì để vào khám lớn được. »

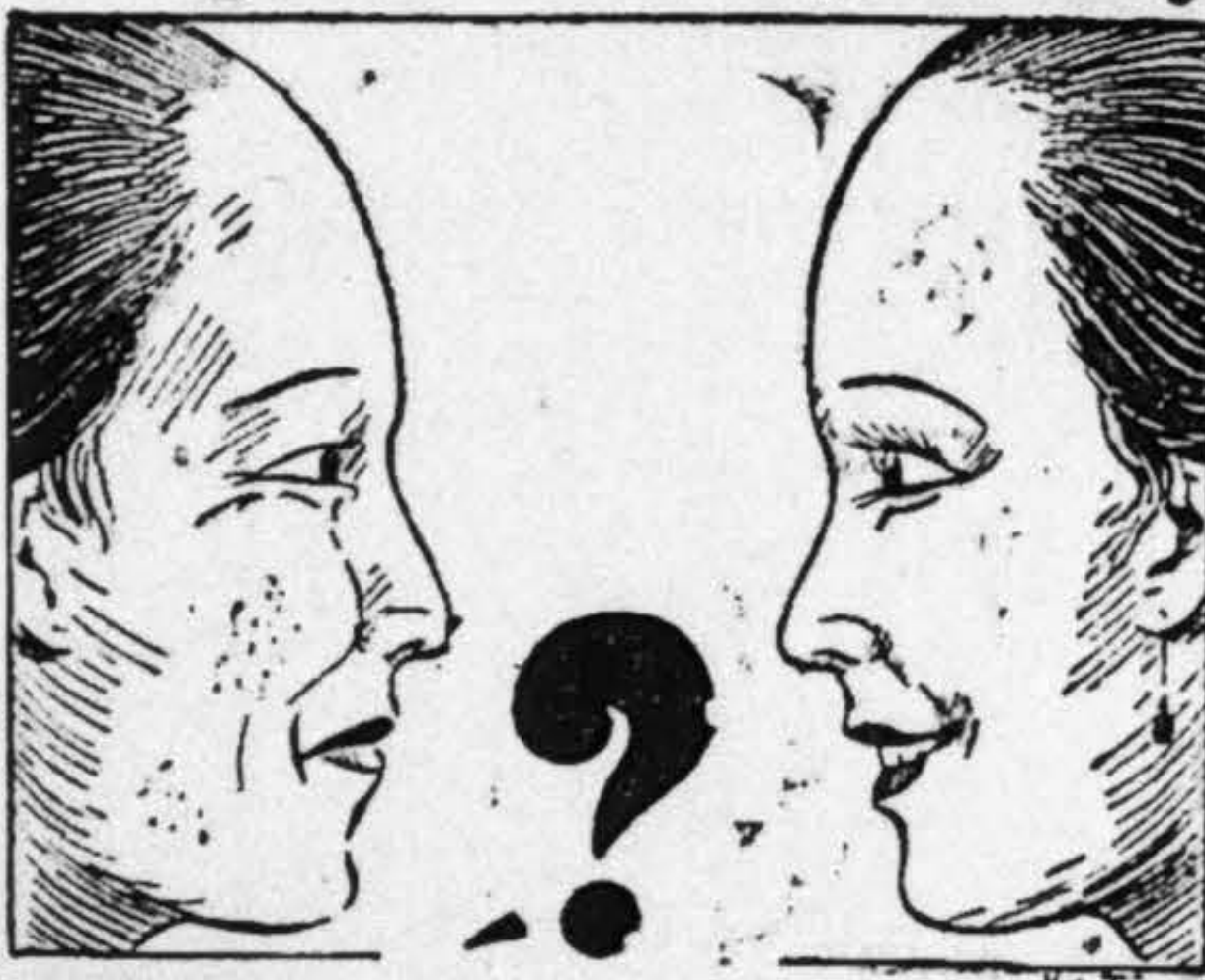
— Khó gì mà vào không được?

— Đó, thầy lại còn nói « khó gì » Nếu không khó gì thì tôi vào đã từ hồi nào rồi... Không khó sao mà tôi xin không được?

— Không khó gì nghĩa là chỉ có một cái duyên

Fumez le JOB

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút rudi, có mụn, da mặt có lạng nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn tr những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi họ không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000 \$
Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
Dây thép tất: ASSURANA — Dây thép nói: 748

- 1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
- 2. — Khi rui ro bồi thường mau lăm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Muốn may bộ đồ cho thiết đúng:
Đội nón Feutre cho thiết đẹp!
Choàng áo mưa cho đúng
Kiểu Raglan! xin đến tiệm
« TANG-KHANH-LONG »
84 đường Bonnard Saigon.
Có CẢI cắt may rất đúng đắn.
Bán đủ thứ nón kiêu tôi bán.
Và áo mưa áo lạnh của
Đàn bà, giá, thiết rẻ.



có chút đỉnh cũng dữ ở tù... Như là đánh lộn, móc túi...

— Thôi được, cảm ơn thầy.

Tám Lọ chạy một mạch ra khỏi cửa, trong trí nghĩ thẫm rằng: « Móc túi thì khó lắm vì mình không rành nghề, mà lại gồm giếc nữa; chỉ bằng đánh lộn thì tiện hơn... » Nó ra tới ngoài đường, ngó trước ngó sau quyết gặp ai thì đánh nấy... Vừa thấy một đũa cu-li xe kéo dừng bên lề đường, Lọ liền chạy đến đánh một tát tai... Tên cu-li bưng lưng bỡ ngỡ, hỏi: « Sao anh đánh tôi? »

Tám Lọ nói: « Vào thưa lại với ông Cò đi!... Tao đánh mày đó! »

Người cu-li nói: « Thôi, anh lăm, tôi không thưa làm gì cho mệt. » Nói rồi kéo xe đi... Tám Lọ kéo xe lại mà rằng: « Tôi không lăm, anh bày vào thưa tôi đi. Tôi đánh anh đó. »

Tên cu-li xe kéo lại ngỡ là thẳng diên, giựt xe chạy như bay, làm cho Tám Lọ đứng ngo-ngáo một mình: « Lạ quá! Mình đánh nó mà nó không thưa... Sao vậy kia? Hay là nó sợ? »

Đang ngo-ngáo vừa thấy một tên bồi xách con vịt đi ngang qua, Lọ mừng quá chạy lại tát tai một cái mà rằng: « Thứ lần này có vào bót không cho biết. »

Tên bồi giận quá hỏi: « Sao mày dám nghênh ngang vậy này? Chuyện gì mày đánh tao? »

— Ủ, tao đánh cho mày đi thưa đó! Thưa đi! Tên bồi giận đỏ mặt, kéo tám Lọ: « Mày vào đây với tao, để tao thưa mày cho mày coi! »

Tám Lọ chắc lần này làm sao cũng xong việc, mừng rỡ lăm nói: « Cứ thưa đi! Tao cầu cho mày đi thưa lăm chứ! »

Tuầy Đột thấy tên bồi kéo tám Lọ vô thì hỏi: « Sao đó? »

Tên bồi nói: « Tôi ở bồi cho bà đầm Malala sau trường kia, đi về ngang đây không biết có gì tưởng này đánh tôi một tát tai đau quá, rồi nó lại thách tôi đi thưa. »

Tám Lọ nói: « Phải, tôi đánh nó đó, nhờ thầy nói với ông Cò bỏ tôi vào khám lớn đi. »

Tuầy Đột vào trong giây phút ra kêu cả hai vào phòng giấy ông Cò. Ông cố hỏi: « Sao hồi này dẫu mày ra mà mày còn trở lại đây làm gì? »

— Tôi đánh thẳng này nên bị nó kéo về đây.

Tên bồi nói: « Thưa ông, tôi không làm gì nó mà tự nhiên nó lại đánh tôi, xin ông xét. »

— Nó đánh mày nhiều không?

Fumez le JOB

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Là vị rất đại bổ không thứ nào bì kịp, chế riêng cho mấy vị nào ăn cơm không ngon, ngũ không yên giấc, hay là mệt nhọc vì làm công chuyện nhiều.

Thật là một thứ rượu mùl vị rất ngon ngọt.

Mỗi khi dùng cơm rồi uống một ly nhỏ thứ rượu này thì mau phục sức mạnh lại.

THẬT LÀ MỘT MÓN RẤT CẦN KÍP CHO MẤY TAY CHUỘNG THÈ-THÁO

Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{re} ROBIN

13, rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thềm dùng những đồ giả

GRAND GARAGE MASSIGES

55, Rue de Massiges 55

SAIGON - Téléph. 753

Hãng chúng tôi lãnh sửa chữa các thứ máy, mà như là chuyên-môn về máy xe hơi. Hãng tôi rộng lớn lăm có đủ máy kim-thời như là máy tiện, máy cưa, máy hàn, máy sơn, lò đúc, cho nên các công việc làm về xe hơi thì chúng tôi lãnh đủ các món như đóng thùng xe, làm nệm, may mũ vân vân. Bên hãng có bán đủ đồ phụ tùng xe hơi lại có mua, bán và đổi xe cũ.

Có sơn máy, có thợ chuyên-môn về bobines Delco, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ lại tính giá phải chăng. Xin quý khách chiếu cố một lần thì rõ biết sự tinh-ngiệp thực thà đáng giá của bên hãng.

CHEF D'ATELIER:
Nguyễn-vân-Nhung
Nguyễn-vân-Nám

DIRECTEURS:
Trương-vinh-Nguyên
Cao-vân-Trang

— Thưa nó đánh tôi một tát tai.
 Ông có xây lại hỏi Tâm Lộ: « Sao mầy lại đánh nó? »
 — Tôi muốn đánh nó vậy đó.
 Ông có kêu thầy Đội biểu bắt phạt Tâm Lộ bốn cắc, còn tên bồi thì tha về.
 Tâm Lộ la lớn rằng: « Tôi đánh người ta sao không bỏ tôi vào khám lớn lại phạt 4 cắc mà thôi? »
 Thầy Đội nói: « Đổng tiền phạt đi mà về, đánh lộn lật vật thì phạt tiền chờ bỏ vào khám lớn sao được! »
 — Vậy nếu tôi không đóng tiền phạt thì sao?
 — Thì bỏ vào bót giam, bắt đi làm cỏ ít ngày.
 — Bỏ vào khám lớn phải không?
 — Không, bỏ vào bót này!
 — Thôi, để tôi đóng tiền.
 Nói rồi lấy bốn cắc bạc đóng tiền phạt rồi ra về, mặt buồn xo.
 Đi về đến nửa đường bỗng gặp một người đàn bà mặt đầy cả máu, đang kêu xe kéo... Tâm Lộ

mừng lắm chạy lại nói: « Cô, cô làm ơn đi với tôi lại có một chút. »
 Cô nọ đang khóc, ngược mặt ngó Tâm Lộ rồi hỏi: « Lại có làm gì? »
 — Cô lại có nói tôi đánh cô đổ máu để cho cô bỏ tôi vào khám lớn, tôi muốn vào khám lớn.
 Cô nọ lấy làm lạ nói: « Không, tôi đứng đây, sợ ý chạm vào nhánh cây chớ không có ai đánh hết mà khai cho anh làm sao được? »
 — Không mà, cô cứ khai cho tôi, nghĩa là cô làm ơn cho tôi đó, vì tôi muốn vào khám lớn giúp đỡ tay chơn cho cậu tôi.
 — Vậy thì cậu anh có phải là Trần-thành-Trai không?
 — Phải! Phải đó, sao có biết? Thôi cô làm ơn cho tôi đi.
 — Anh vô thăm cậu anh làm gì?
 — Để hỏi cho rõ ràng vì sao cậu tôi bị bắt và có cách gì cứu ra được thì tôi trở ra mà lo tính.
 (Còn nữa)

Fumez le **JOB**

Fumez le **JOB**

Pathé-Baby
 là máy chiếu bóng tại gia rất dễ xài



Quý ngài có con đi học nên mua một cái cho trẻ, trước là cho nó giải trí sau lại hữu ích cho sự học hành của trẻ em, vì film chiếu bóng này có nhiều thứ hữu ích cho sự học.

GIÁ
 Máy PATHÉ-BABY
 110 volts 96/00
 220 volts 73 50

FILMS
 10 thước 1820
 20 thước 2 50
 100 thước 12 50

Mục-lục gửi cho không. PATHÉ-FRÈRES
 Số 10 Đường Kinh Lấp - SAIGON
 (Trước Kho bạc Nhà Nước)

KHÁNH-KÝ
 -- PHOTO --
 4, Bđ. Bonnard
 SAIGON
 Téléphone 410

SÁCH DẠY CHỤP HÌNH
 Đại-lý:
FILM GEVAERT
 và máy
BOX-KAMERA
 Ai chụp hình cũng
 đứng, chụp thử
 không ăn tiền

HÌNH RỌI LỚN GIÁ NỬA TIỀN

	30/40	50/60	60/100
Màu nâu không phai.....	5\$00	9\$00	15\$00
Thêm da người.....	2.00	3.00	5.00

6/9 01/2/11
 9 \$ 00 18 \$ 50 14 \$ 00



MỘT GƯƠNG SÁNG CHO BẠN TRẺ Ở NƯỚC TA

Ở bên Pháp, về hạt Somme, có nhiều cựu học-sanh các trường công đã mở một hội gọi là: Đoàn-thể ái-hữu cựu-học-sanh hội (Union départementale des associations des anciens élèves des écoles publiques de la Somme.)
 Mục-dịch của hội là lập ra một quyển sách danh-dự rất đẹp gọi là « Livre d'or » để biên chép hằng ngày những điều hay của học-sanh ở các trường công.
 Trong quyển sách ấy, có chép những đoạn thi dụ như sau này:
 — Cô bé Alfréda Gentilhomme, lên 8 tuổi, ở Corbie, đã nhảy xuống nước hôm 25 Avril 1929 và đã cứu được em cô, lên 3 tuổi, khỏi chết chìm.
 — Cậu Lucien Courcelle, 13 tuổi, ở Querrieu, hôm 3 Novembre 1929 đã chạy lại ôm một cậu bé con chơi ở ngoài đường, sắp bị xe hơi đè phải. Cậu Lucien đã cứu cậu bé kia lên bờ đường được bình an vô sự.
 — Cậu bé Raymond Sallé, lên 9 tuổi, ở Mesnil en Arronaise, tháng Janvier 1929, thấy một người bị té xuống ao, mà tiết trời đang lạnh hơn nước đá. Cậu Raymond liền nhảy xuống, vớt được lên.
 Còn nhiều chuyện đại-khải như thế, mà phần nhiều là các em nhỏ cả, hoặc dưới 10 tuổi hay trên 10 tuổi một ít mà thôi.

Các bạn trẻ ở xứ ta, tuy ở nhà có gia-đình giáo-dục, đến trường có học-đường giáo-dục, nhưng còn thiếu một nền giáo-dục nữa, mà nền giáo-dục này có phần lại quan-hệ hơn hai nền giáo-dục kia: Ấy là Xã-hội giáo-dục. Thiết tưởng bạn trẻ ta muốn có một nền Xã-hội giáo-dục thì nên có một quyển sách đó mà các bạn học-sanh bên Pháp đã thật hành.
 Tuy công việc coi nhỏ mọn, nhưng cái sự đào-tạo những người con dân tốt, hẳn sau này được kết-quả tốt-dẹp hơn lên, vì nó làm cho bạn trẻ phần-khởi mà lo hết bần phận hằng ngày của mỗi người đối với xã-hội.
 Vậy các bạn trẻ ở xứ ta và nhứt là các bạn học-sanh cũng nên có một quyển sách đó.
 TÙNG-GIANG

Cha khuyên con

Lược-dịch bài: Le père à ses enfants của V. de Laprade
 Nếu học tánh kiêu căng lưỡi-biến,
 Danh-dự cha mang tiếng vì con.
 Đường đời gió táp sóng dồn,
 Vững lòng cố giữ cho tròn thanh danh.
 Lòng cha muốn con thành hạnh-phúc,
 Nên đời cha vinh-nhục quản chi.
 Mong con hiền-dạt có khi,
 Ấy lòng hy-vọng con thì có hay.
 Cha vất vả đêm ngày làm lụng,
 Tấm thân già tháo cũng dành cam.
 Con ơi! nghĩa nặng tình thâm,
 Công nhà, nợ nước, kiên-tâm đền bồi.
 Các con đều là trai hay gái,
 Sống ở đời lẽ phải nên theo.
 Siêng năng ai chẳng thương yêu,
 Con nên ghi nhớ những điều khuyên răn.
 Đến trường học phải chăm chỉ học,
 Quí thời giờ vàng ngọc mới nên.
 Ra công học vấn tập rèn,
 Vui lòng cha mẹ, thỏa nguyện nước non.
 THƯƠNG-VIÊN

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Bơm gặp bơm
 (Chuyện dịch ở quyển Magasin pittoresque)
 Một chú lái-buôn ở thành Ba-đát (Bagdad), trong lúc hãy còn trẻ tuổi, ưa học những ngôn bơm bả của phường trộm cắp, để chọc ghẹo lại chúng chơi. Nay chú đã già, nên mở một cửa tiệm bán bông gòn trong lĩnh.
 Một hôm nọ, cách mấy giờ sau khi cửa hàng đóng cửa, có một tên đại-bơm, ăn mặc giả là ông chủ đến tiệm. Tên bơm đó giống ông chủ tiệm thiệt, giống cả từ dáng đi cũng lời ăn tiếng nói, nên không ai ngờ. Khi tên bơm đi qua mặt người gác cửa, liền cất tiếng hỏi chào mạnh bạo nói rằng:

- Nè chủ, chủ khá đem cây đèn này đi chằm lửa rồi đem lên cho ta, vì ta cần phải tính toán số sách nội đem nay cho rồi.

Nói xong, không đợi người gác cửa trả lời, tên bợm thò tay vào túi lấy chìa khóa ra mở cửa. Một lúc đèn đem tới, tên bợm ngồi vào bàn mở sổ ra tính toán.

Gần sáng, tên bợm lại kêu người gác cửa mà truyền lệnh rằng:

- Chủ chạy kêu người quản-lý tới đây, để mang giùm tôi mấy bao bông gòn lại dâng nhà.

Người gác cửa trở ra, tên bợm lại tiếp:

- Tối nay chủ phải thức mà canh gác cả đêm, tôi làm phiên chủ quá. Đây tôi thưởng cho chủ chút ít, để mai chủ mua bánh cho con chủ.

Một lúc, người quản-lý đến, thì thấy mấy bao gòn đã cột sẵn sàng rồi, chỉ có việc vác lên vai mà theo ông chủ « già ».

Bây giờ sáng, ông chủ « thật » đến, tên gác cửa vừa chào, vừa nói:

- Hồi hôm, ngài cho tiền, nên sáng nay các cháu ở nhà được bữa quà no. Vậy xin có lời cảm tạ ngài có lòng thương kẻ dưới như thế.

Nghe xong, ông lấy làm ngạc-nhiên quá và không biết trả lời ra sao. Khi vào trong tiệm thì thấy sổ sách để ngổn ngang lộn xộn hết, mà những bao gòn tốt thì đã mất ráo rồi. Trong bụng ông đã biết là mắc diêm, song cứ làm thình như không, lại bấm chuông kêu anh gác:

- Tôi quên, chủ nhắc lại cho tôi nhớ hồi hôm, ai đã đem những bao gòn đi theo tôi?

- Thưa ngài, sao ngài mau quên vậy. Hồi hôm, ngài bảo tôi đi kêu người quản-lý đến và người quản-lý đã vác mấy bao gòn đi theo ngài.

- Ủ phải, tôi quên. Hồi hôm, tôi buồn ngủ quá, nên không rõ mặt va, vậy chủ còn nhớ không? Kêu va lại đây tôi biểu.

- Thưa ngài, tôi còn nhớ mặt va lắm.

Khi người quản-lý đến, ông chủ liền ra hiệu cho đi theo và bảo rằng:

- Tôi uống nhiều rượu quá nên quên cả chỗ chúng ta đã để những bao gòn hồi hôm. Tôi thiệt có máu mê rượu, không nhận dạng. Vậy chủ còn nhớ chỗ để gòn chăng?

- Còn nhớ. Tôi không hay rượu trà gì nên có trí nhớ lắm. Hồi hôm, ông đưa tôi đến bờ sông và có bảo tôi kêu thuyền để sắp những bao gòn đó xuống.

- Phải rồi! Ta đi ra bờ sông đi, và chủ kêu giùm tôi cái anh lái đò hồi hôm nghe.

- Vâng.
Lúc tới bờ sông, thì kiểm thấy ngay anh lái

đò hồi hôm thiệt. Ông chủ tiệm « thật » liền cho người quản-lý về, rồi xuống thuyền và bảo anh lái rằng:

- Có phải mấy giờ trước đây, anh đã lãnh chở những bao gòn giúp em tới không?

- Phải, hồi sớm.

- Vậy anh chở tới đến chỗ đó.

Nước chảy mạnh, thuyền đi mau, không bao lâu hai người đã qua bên kia bờ. Anh lái đò liền kêu người nhà tên bợm mà anh lái đò đã giao những bao gòn cho. Tên bợm đến, chủ tiệm liền nói rằng:

- Bông gòn chở qua đây, để ở đâu, anh chỉ giùm, để tôi đem qua lính bán chợ.

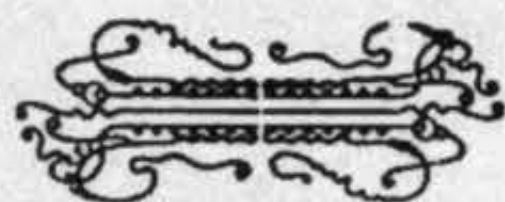
Hai người đang nói chuyện, thì tên bợm hồi hôm, cũng vác bao gòn, tính đem qua chợ bán lấy tiền xài.

Đôi bên gặp nhau, bên thật bên giả, bốn mắt cùng nhìn.

Rồi ông chủ « thật » bảo ông chủ « giả » rằng:

- Ngài cần được mấy cân? Bông gòn của tôi trắng và tốt lắm phải không? Thôi, xin cảm ơn ngài.

PHẠM-BÙI-LÝ



Ở đâu bán lạnh tốt?

Lạnh đơn là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là khỏi dùng. Vậy mà kiếm lạnh tốt có dễ gì đâu?

Còn như không lựa chọn mua nhảm lạnh xấu, nhuộm dối, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoét, thấy mà phát ghét.

Muốn được lạnh tốt chỉ có đến hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, ở số 42 đường Catinat là có lạnh nhuộm tốt nhất, bán có bảo-lãnh.

SÁCH HỮU ÍCH

Nên mua mà xem do nhà in An-Hà Cảnh

Mấy ông Hương-chức đang giúp việc quan và mấy ông Điền-chủ nên mua để dành trong nhà, rất nên hữu dụng trong khi có việc.

Người ở đời một năm cho đến tới, sao cho khỏi có việc này, việc kia. Ấy lẽ tự nhiên ai tránh cho khỏi.

1. Vậy muốn biết phận sự Hương-chức phụ tá quan Biện-lý ra thế nào? Thì mua "TUẦN TRẢ PHÁP LỆ" của ông Võ-Văn-Thơ

Giá mỗi cuốn 2\$00 - Phụ thêm tiền gửi. 0\$17

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE : 19
CHOLON

CHOLON - HANOI
HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯƠNG

TÉLÉPHONE : 806
HANOI

Trần-Châu-Phân



Thứ phân này hẳn được-phòng hết công nghiên-cứu mới mới chế ra được. Dùng để thoa con nit, hoặc da mặt tàn-nhang, hoặc nong này lở những mụn do do cùng mặt, hoặc mình may ngựa ngứa, thì lấy phân này mà thoa cho thường vào may nơi ấy thì kiến-hiệu như thần. Bất kỳ già trẻ he dùng phân này mà theo cho thường, thì thấy da mặt được mịn mần và tươi tắn lắm.

Mỗi hộp giá. 0 \$ 20
12 hộp giá. 3 00

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.
ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG
46, Boulevard Tổng-đốc-Phương. - CHOLON
Chi-điền ở HANOI phố hàng đường, số 47

Tóc mây dành phụ không dùng quên,
Sở thiện hồng nhan với bóng gương.

ĐẦU KIM-HUÊ

Huille extra fine pour la chevelure

KÍNH CÁO ĐỒNG BÀO

Bốn hiệu mới phát minh được một thứ dầu xức tóc thiệt tốt, lấy hiệu là Dầu Kim-Huê.

Dầu này mùi rất thơm, nước rất mịn, xức lên thì được mát da đầu, cọng tóc dju mềm mượt láng dễ bới. Dùng dầu này thường thì đầu không có gàu tóc không hề rụng mà lại mau ra.

Khắp Lục-Châu, qui bà qui cô, ai đã dùng dầu này rồi thì đều cả tiếng khen ngợi: Thật là một hiệu dầu thượng hảo hạng xưa nay chưa có hiệu nào bằng.

Dầu này đựng vào ve một góc tám litre (nhiều hơn dần các nước họ đựng vào ve một góc mười litre) dán nhãn mỹ-nhon cầm bó hoa để trong hộp giấy cầm-thạch tím xem rất đẹp. Giá mỗi hộp chỉ bán có 0\$60, thật rẻ, dùng rất lợi.

Vậy ai ai cũng nên mua lấy mà dùng cho biết cái món qui để diễm-trang trong đời văn-minh. Khắp cửa hàng đều có bán

Làm lại: Đinh-Dẫn Dược Phòng
155 bis Charles Thomson - - CHOLON

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinat, - Saigon

Ô trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-HAI hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bôn.

Lưới tàn ong thứ trơn và thứ có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung để may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn cho các ông lão bà lão đường già.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

